

PHONG-HOÀ

16

TUẦN BÁO RA NGÀY THỨ SÁU

7

trang

CHỦ - NHIỆM
NGUYỄN-TƯỜNG-TAM

XU

TINH-THẦN

và

HÌNH-THỨC

Tôi có quen một ông cụ nhỏ. Đòi ông thực đáng làm mẫu cho đời nhiều ông nhỏ khác, nghĩa là ông ăn ở theo đúng như lời thánh-hiền dạy ở trong sách. Ông cũng tự cho ông là một người văn-minh quân-tử. Nhưng cứ mỗi lần tôi gặp ông, thấy móng tay ông đầy ghét đen, thấy ông gãi, ông búng, lại thấy những con rận bèn người ông đang rục-rịch kéo quân sang tôi, thì tôi lại lấy làm phân-vấn, ngẫm nghĩ một cách chua-chát về tinh thần và hình thức.

Nếu ông ở chốn rừng xanh núi

đỏ, thì ông tha hồ chăm về bên tinh-thần mà chẳng bỏ bên vật-chất, nhưng ông sống trong xã-hội, ông nên nghĩ đến những người đứng cạnh ông, giao-thiệp với ông — Người thường như chúng tôi bao giờ cũng trông bề ngoài trước rồi mới xét đến bề trong.

Chúng tôi sống trong một xã-hội mà người nào cũng cố làm cho người khác dễ chịu về đường hình-thức còn hơn là sống trong một xã-hội quân-tử mà lúc nào cũng khổ-sở vì những cái mà mũi người thấy, mắt trông thấy.

Nay nói rộng ra đến tất cả một nước Nam.

Bề trong về đường tinh-thần khó lòng được như ông cụ nhỏ trên kia, bề ngoài thì thật y như thế.

Người mình làm giảm cái nhân-phẩm của mình (vì tinh-thần cũng có đấy) nhưng vì đường hình-thức thì

nhiều hơn và rõ-rệt hơn. Từ cao chí thấp, từ thượng-lưu cho đến hạ-lưu, biết bao nhiêu việc đã làm cho người ngoại quốc họ khinh mình.

Tôi xin lấy một thí-dụ trong trăm nghìn thí-dụ khác: một hôm đi xe-lửa từ Haiphong lên Hanoi, tôi gặp một ông bạn người Pháp mới ở Pháp sang — ông là một người rất yêu-mến nước Nam, trong sự yêu-mến có lẫn sự kính-phục, kính-phục một dân-tộc có lễ-nghĩa, văn-hóa hẳn hoi — Chúng tôi vừa nói truyện, vừa nhìn ra cửa sổ, thốt nhiên ông với tôi cùng trông thấy một cảnh vẫn thường thấy ở bên ta: một người đàn ông trần-trường đứng quay mặt về phía chúng tôi ngồi, cứ chỉ khốn-nạn — ông bạn tôi có nhĩ ý, quay ngay vào trong, còn tôi thì cúi gằm mặt xuống.

Lễ-nghĩa gì thì lễ-nghĩa, văn-hóa gì thì văn-hóa, nhưng một cái cử-

chỉ của một người annam ấy đã làm sụt hẳn giá trị của cả một giống người đối với ông bạn tôi.

Ta bảo cốt về tinh-thần, không cần đến hình-thức — cái đó là tùy ta nghĩ, nhưng ông bạn tôi khi trông thấy thế tất nghĩ thâm trong bụng: đã-man. Ấy sự thật là thế, mà ta cần phải biết đến cái sự thật đó.

Đây là kể thí-dụ, một cách cử-chỉ của bọn hạ-lưu, nhưng trong bọn trí-thức biết bao người cũng như thế, họ không để ý đến hình-thức, họ không biết rằng vì cái hình-thức họ không cho là quan-trọng ấy mà nhục lây đến cả một dân-tộc.

Phải biết như thế mà tìm cách trừ bỏ đi, còn hơn là hô-hào bảo-tồn những cái quốc-hồn quốc-túy viển-vông.

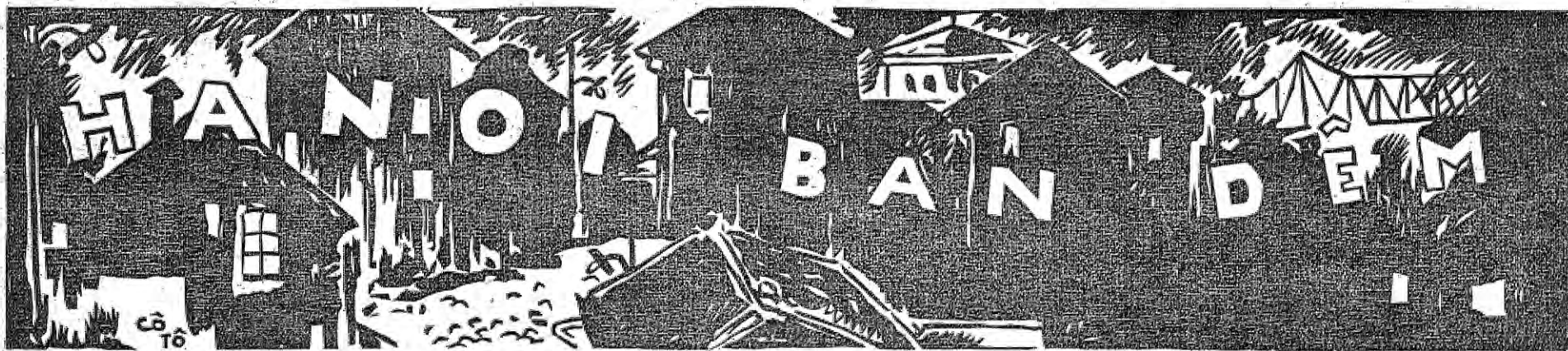
Trong một bài khác tôi sẽ nói đến những cái vết dơ của xã-hội annam, và cách tẩy những vết dơ đó.

NHẤT-LINH

Vai kiêu bai to-tom mới



(Xem thể-lệ cuộc thí đoan người đang ở cuối trang 13).



Phóng-sự về mại-dâm ở Hanoi

Của TRĂNG-KHANH và VIỆT-SINH

(Cái tệ mại-dâm ở Hanoi mỗi ngày một nhiều. Biết rõ được cái hại ấy là một sự ích lợi, chúng tôi nghĩ thế. Bài phóng-sự đây (xem Phong-hóa từ số 36) toàn là thuật những sự thực, tai nghe mắt thấy, đã xảy ra ở Hanoi, chứ không phải những truyện bịa-đặt — Phong-hóa sẽ hết sức làm cho các độc giả biết rõ những ân-tình của cái nghề đó, và lại muốn cho độc giả biết đến những cái khổ-sở, đau đớn của một hạng người xã-hội vẫn khinh bỉ, mà họ chỉ đáng thương...)

Cái đời sinh-hoạt của bọn gái ban đêm không phải êm-dềm, ngay thẳng: cuộc tranh nhau sống lúc nào cũng chặt-chẽ, gay-go, ráo-riết. Nghề bán dâm đã là một nghề khó-nhọc, hèn-hạ — mà còn cần phải chiến đấu mới đủ nuôi sống được người theo nghề đó. Một cô con gái xa chân vào bẫy cạm của những kẻ buôn người, bắt-đắc-đĩ phải bán mình nuôi miệng, mà miếng ăn kiếm được cũng nhọc-nhằn, điêu-đứng thay! Cô không những phải đề-phòng các cách giả-dối, lừa-lọc của khách chơi đêm, mà lại còn phải chống cự với mù dầu, chủ sãm, những anh ma - cô, lúc nào cũng dăm-dăm chực dành mồi.

Nếu ta thấy những cô trong cảnh ấy tranh-dành thù-hằn nhau vì một vài hào chỉ, hơn nữa — có khi chỉ vì một hai đồng xu, mà ta vội nhưn vai khinh-bỉ, thì ta làm. không hiểu. Cũng như ở các thôn quê nghèo nàn, một đồng bạc đối với gái đi đêm có một cái giá-trị to, đáng để cho họ tranh-dành, thù-hằn để cướp lấy. Một đồng bạc, đó là mồ-hôi nước mắt của một hai đêm, đem bán cái thân mình, đau-dớn vì chịu cái sướng vật-dục của kẻ khác mà mình không chia sẻ.

Tuy trong các cô làm nghề đó, cũng có cô phong-lưu, được người ta yêu-chuộng mà cũng vì dấy đồng tiền được rộng-rãi, có thể làm cho cô yên-trí rằng nghề đi đêm cũng là một nghề có nhiều lợi. Những cái yên chí ấy chẳng bao giờ được lâu, mà cái thời phong-lưu ấy rồi cũng như cơn gió thoảng qua đi mất. Chẳng chóng thì chậm, chẳng trước thì sau, rồi thế nào cô gái ban đêm cũng bước chân đến cái vòng khổ-sở, đến cái bước khổn-nạn cuối cùng: chẳng có nhiều cô, khi trước cũng lộng lẫy, phong-lưu mà sau cùng chỉ là một chị trong các chị khác, chen nhau sống trong một

cái nhà «số đỏ» bần thủ, chật hẹp — mà chỉ có ba hào, hai hào, người ta cũng có thể mua lấy cái thân cô được đấy ư?

Cái giá thường bây giờ một đêm ân-ái từ một đồng bạc đến ba đồng. Trong số đó lại gồm cả tiền bùong từ năm hào đến một đồng, tiền hoa-hồng cho người xe hay người bồi xăm gọi — số hoa-hồng đó không bao giờ kém ba mươi phần trăm 30%. Trừ những món



tiền đó, người con gái chỉ còn được độ sáu, bảy hào là cùng. Sáu, bảy hào! Đấy, một đêm khổ-sở trong cái đời của cô chỉ có thế! Mà có phải đêm nào cũng được như thế đâu! Còn phải khéo-léo với anh bồi sãm, với anh xe kéo, còn phải lẩn tránh những người đội con gái hay săn lùng, lẩn tránh họ, ngon-ngọt hiến thân cho họ cũng có khi chưa xong.

Những cô ở trong các nhà chứa lậu, phần nhiều là mù chủ nuôi: chỉ có miếng ăn thôi, chỉ có ngày hai bữa cơm, còn ngoài ra không có gì nữa. Chỉ có thế, thế là người ta có quyền bắt cô tiếp khách, mà bắt cô không được hưởng một xu nhỏ nào. Thỉnh-thoảng có cô nào xinh-xinh, làm rất nhiều lợi cho mù chủ, thì mù mới cho được

hai mươi hay ba mươi phần trăm để đền công khó-nhọc. Nhưng sự đó hiếm lắm.

Đồng tiền trong các chị-em đã quý giá như thế, nên cách nào cũng tốt, dầu đề-tiền đến đâu cũng mặc, cốt kiếm được tiền là được rồi. Biết bao nhiêu cách nhỏ-nhen, khôn-nạn, dẫn thân vào những chốn hôi-tanh, nhục-nhã để kiếm lấy miếng ăn. Nhưng trong cuộc tranh ăn ấy có phải riêng mình chị em mà thôi đâu, lại còn những khóe tinh-ma, quỷ-quyet của những mù chủ đối với sự khổ của người chỉ trợ như sắt đá — lại còn những cái lừa-lọc của khách đi chơi nữa. Mà trong cuộc chiến đấu ấy, thương thay, chị-em lại là hạng người chịu nhiều cái chua cay nhất.



Bởi vì... bởi vì những gái đi đêm, những cô ở các nhà chứa, nhà sãm, phần nhiều là các cô con gái quê, lạc loài ra tỉnh, hãy còn ngờ-ngần, thực-thà — thành ra danh-mãnh khôn-ngoan, ít ra cũng phải một, hai năm lẩn-lóc trong nghề.

Tôi có biết một nhà chứa ở phố H...B... Mù chủ, người ta vẫn gọi là chị Tư, người béo

trục béo tròn, toàn những mỡ — Chị càng to béo bao nhiêu, thì các «con em» của chị trông càng bé đi bấy nhiêu, hình như bao nhiêu máu, thịt của bọn này đều rút vào chị cả.

Chị có tiếng là chỉ chuyên gọi bọn gái quê, gái quê thực chứ không phải giả như nhiều nơi khác, cũng người ăn mặc tỉnh ấy gọi lên ban này mà chỉ thêm có cái váy sồi, cái khăn vuông mỏ quạ, và bớt đi một ít phần son là đã ra về mới ở quê ra lắm.

Vào nhà chị Tư, câu nói đầu của chị bao giờ cũng là báo cho biết có cảnh quê mới đến, mà đó là sự thực. Chỉ độ một tuần lễ, là tại nhà chị Tư lại thấy có một khuôn mặt lạ, bẽn-lẽn, thẹn-thò, một cô gái quê, quê đặc, vừa rời bỏ lũy tre xanh đến đây nương nhờ chị. Mà trong mười có thì chín cô sụt-sùi kể lẽ cho nghe cái thân-phận chồng con trắc-trở, chồng bé, chồng nhờn, chồng chề, chồng đánh, nên phải bỏ nhà ra đi. Lời các cô là lời thực, không phải là những lời giả-dối, lừa đảo. Lắm cô ra đến đây, vào đến đây, hãy còn mang tấm thân trong sạch, băng tuyết mà nhiều khi người chồng ép của các cô chưa được hưởng.

(còn nữa)

TRĂNG-KHANH và VIỆT-SINH

Lời phán-trần

Cô Nam, phố H. B. trong Hanoi...ban đêm số trước không phải là bà Nam ở phố Hàng-Dàn, là người đã có chồng con tử-tế.

PHONG-HÓA

Kính cáo độc giả

Kể từ ngày 15 tháng tư tây 1933. quyền xuất bản báo Phong-hóa thuộc về Société annamite d'Édition et de Publicité (Annam xuất-bản-cục).

Đối với các ngài mua báo dài hạn, không có sự gì thay đổi.

Đối với các nhà buôn vẫn đăng quảng-cáo thì chúng tôi sẽ thương-lượng lại để ký hợp đồng khác cho đúng lệ.

PHONG-HÓA

TOÀ - SOẠN VÀ TRI - SỰ

Số 1, Boulevard Carnot - Hanoi

FONDATEUR ET DIRECTEUR POLITIQUE :
NGUYỄN-XUÂN-MAI

DIRECTEUR : NGUYỄN-TƯỜNG-TAM

**BẢN QUYỀN CỦA
SOCIÉTÉ ANNAMITE D'ÉDITION ET DE PUBLICITÉ
N° 1, BOULEVARD CARNOT - HANOI
(Annam xuất-bản-cục)**

Mua báo kể từ ngày 1^{er} và 15 mỗi tháng và phải trả tiền trước.
Giấy mua báo mà không có kèm ngân phiếu thì xin miễn trả lời.

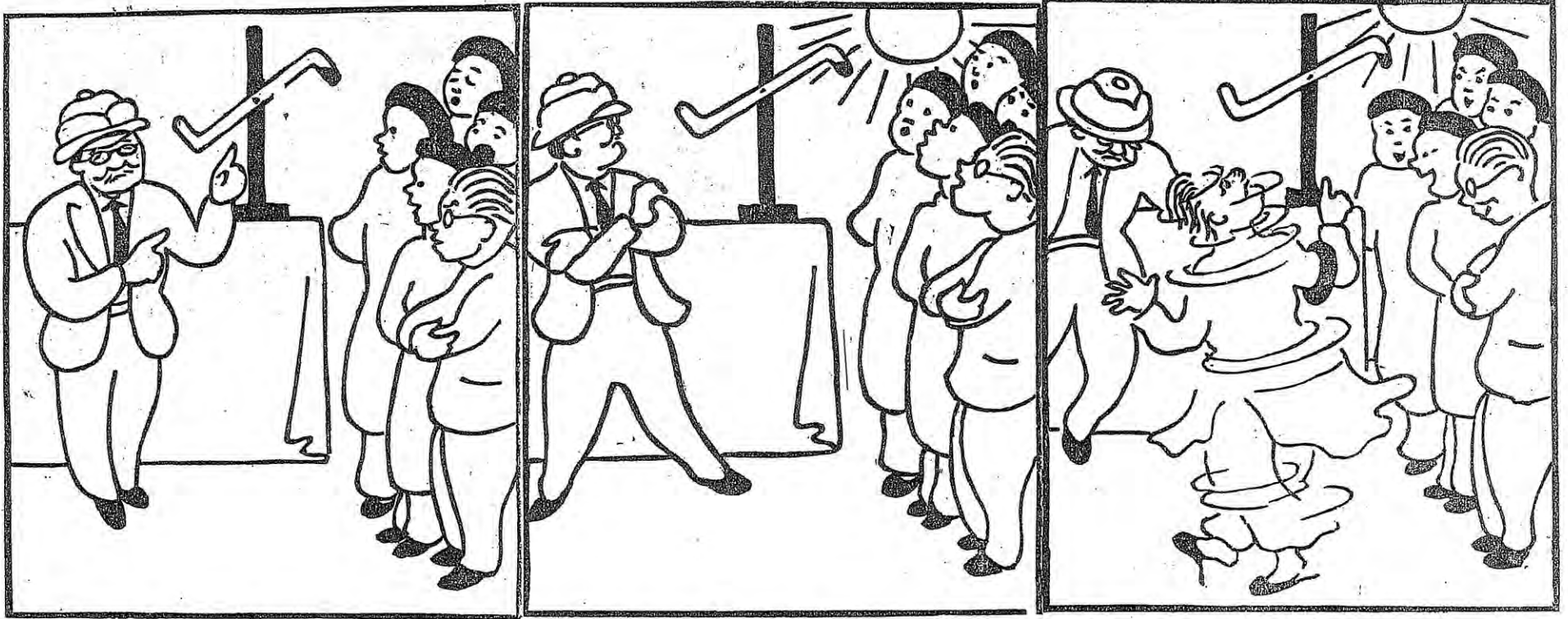
Thư từ, bài vở và ngân phiếu xin gửi về :

M. NGUYỄN-TƯỜNG-TAM
N° 1, Boulevard Carnot - Hanoi

GIÁ BÁO :

	HÔNG-DƯƠNG	NGOẠI-QUỐC
1 năm	3\$00	5\$00
6 tháng	1.60	2.60

QUẢN-LÝ : PHẠM-HỮU-NINH



Nguyễn-công-Tiểu. — Thưa các ngài đây là cái máy chạy bằng sức nóng mặt trời của tôi chế ra. — Chốc nữa mặt trời mọc nó sẽ quay, nó sẽ quay!

Mọi người đồng thanh. — Mặt trời mọc đã lâu sao chúng tôi không thấy nó quay?

Nguyễn-khắc-Hiếu. — Mặt các ông ra làm sao Chả quay là gì đây!!

..tu' nho dên nho'n..

Hàn lâm.

Ở bên Pháp có tòa hàn-lâm, bên ta cũng có tòa hàn-lâm.

Tòa hàn-lâm Pháp có bốn mươi ông bát-tử, tòa hàn-lâm ta có đến mấy ngàn ông... cũng làm-le bát-tử.

Đã đông như chợ lại muốn cho đông thêm. Vừa đây, hội Liên-hiệp-ái-hữu, các viên chức đệ đơn xin quan Toàn-quyền cho các ông thông, ông phân trưng tuyển kỳ thi phổ-thông vào ngạch tham tá được đổi hàm văn-giai sang hàm hàn-lâm.

Đó là một ý kiến rất hay. Các ông phân chức hẳn là tán thành một cách sốt-sắng.

Xin được vào hàn-lâm như vậy không phải là các ông phân vụ cái hư danh đâu.

Trung Nhật chiến tranh

Theo tin báo Tàu gần đây, ở Thạch-môn-trại quân Nhật và quân Tàu đánh nhau to. Kết quả: quân Tàu hăng hái lui về, để lại hơn hai nghìn lính tử trận.

Thế mới đáng kiếp. Quân Nhật đem trật tự, hòa bình đến đã không đốt pháo, đem hoa ra mừng còn dám đem quân... giặc... ra cự địch. Quân Nhật có định tâm giết chóc gì đâu, vẫn yêu mến quân Tàu như mình vậy — vạn bất đắc dĩ mới phải mài gươm lau súng. Ai bảo quân Tàu ở đây làm gì? Muốn ở đâu thì ở, quân Nhật có bắt buộc gì đâu, miễn là đừng ở trong địa phận nước Tàu mà thôi.

Còn quân Nhật có nhớ tay giết chết quân Tàu, cũng là vì quá yêu quân Tàu. Ngày xưa, người Nhật hay tự-tử, lấy dao mổ bụng mình. Bây giờ họ lấy gươm rạch bụng quân Tàu. Họ coi quân Tàu như họ vậy, Tàu còn kêu ca gì nữa.

Câu truyện đạo-đức

Ba Ấch dương ngồi cười một mình như ông Hi-Đình, bỗng có người đem biểu quyền sách giảng luân-lý của ông Lê-công-Đắc.

Nghe đến tên lại nhớ đến người, lật quyền sách nhớ đến khuôn mặt của nhà đạo-đức họ Lê, Ba Ấch buột miệng hỏi đùa:

— Đắc đây à? Lâu nay mới thấy mặt. Mà sao má đỏ ửng như quả táo tây thế kia? Đã bắt chước ông Hiếu, rượu rồi!

— Anh nói oan tôi quá. Tôi chỉ uống có... nước. Mặt tôi hồng-hào là vì tôi không nghĩ gì.

— Phải, độ này anh béo ra.

— Thôi, hãy gác truyện ấy đấy... vì tôi buồn lắm.

— Tại sao anh buồn?

— Tôi muốn lên Thiên-đường.

— Khó gì! Hay là anh xung vào ugaeh tàu bay.

— Không được. Tôi chỉ sợ rơi xuống thì chết. Có cách khác: giảng luân-lý.

— Lại đạo-đức.

— Thì tôi vẫn là con nhà đạo-đức. Tôi ghét những đi rạc, ma-cô, tôi ghét những đũa ngông, đũa rơm.

— Thế còn anh?

— Tôi là một nhà đạo-đức. Đây anh xem, tôi xuất bản những sách về mẹo, cốt là để chấn chỉnh lại phong-hóa đấy, cốt là để trở lối Thiên-đàng cho người trần mắt thịt đấy.

— Anh thông minh lắm.

— Thì tôi vẫn thông minh. Anh nghĩ

mà xem, đạo đức như tôi mà không giảng luân-lý thì còn làm gì mới được lên Thiên-đàng.

— Anh giảng luân-lý. Hay. Chắc là anh ghét những kẻ đặt điều vu khống cho người ta.

— Lê tất nhiên.

— Thế bảo người lương-thiện là ma-cô thì là gì?

— Là gì nữa! Là đồ vu khống.

— Còn chữ rửa người ta thì là gì?

— Là gì! Là đồ vô liêm sỉ, khốn nạn.

— Thế thì anh đạo đức thật. Vậy có người làm sách vu cho tôi là ma-cô, rồi lại lấy những câu tục tử của bọn phu chợ, chỉ hàng cá mà tặng tôi.

— Người nào! Người nói thế là... là...

— Phải, là một nhà đạo đức!

— Nhưng mà này, anh cũng đừng phân nân, anh có biết truyện đức chúa Giê-Su ngày xưa lên câu rút không?

Lúc đó, chúa chịu bao nhiêu là nhục hình, mà bọn ngu dân nào chửi, nào nhổ vào mặt chúa, chúa vẫn chịu đau đớn, chịu chết thay cho loài

người... Còn bọn kia, vừa ngu, vừa ác, thiên vạn niên phải chịu lửa đốt dưới địa ngục.

— Phải, nhưng bọn ấy cũng muốn..

— Muốn gì?

— ... Muốn lên Thiên-đàng.

TỬ-LY

NOI BUÔNG

Họ lấy nhau... .. là để cho có đời.

Khách đến chơi hỏi: — Cậu ấy có vợ chưa?

Chủ thẹn — thẹn vì thằng cháu xác to bằng cái hồ mà chưa vợ; trông thằng cu Tý nhà bên, mới một « sáu » tuổi, đã có đời từ năm ngoái.

Bà chủ bỗng nảy ra một ý tưởng:

— Phải lấy cho nó con vợ 15, 16 tuổi; nó cũng có vợ!

— Vợ là cái gì?

— Một cây thịt thuộc về giống cái, biết nói, biết cười, biết ở dưới bếp, biết lên trên nhà; có bộ tóc dài, có quần áo mặc, nghĩa là mỗi cây thịt có hoạt động.

Thằng cháu nó đã biết mặt con ấy chưa?

— Mặc!

Nó có bằng lòng nhau không?

— Mặc nó, xong thì thôi, sao chẳng bằng lòng.

Vợ nó là con gái là được rồi, cao hay thấp, gầy hay béo, miễn nó là đàn bà. Nếu bà chủ nhà có so sánh: thì nó là thứ đàn bà trông được, nó phải xứng đáng với nhà ta: trong hòm da nó cũng có của, xuống bếp, nó biết thổi cơm; nướng chả; lên nhà, nó biết vá áo; tài ra nữa nó còn biết thêu, cườm.

Nếu mất ra thì một năm nó đã biết đẻ con, rồi nó biết nuôi, biết dỗ.

Khách đến chơi lại hỏi: có cháu chưa?

Bà chủ nhà lúc này phớn-phở, mắt bà nhìn vào đứa con dâu, vào thằng con rể, vào đứa cháu non...

Hàng phố khen chúng nó đẹp đôi.

Bà chủ nhà yên chí mình làm tròn bổn-phận, đây là vợ của thằng con.

Ngày, tháng cứ đi.

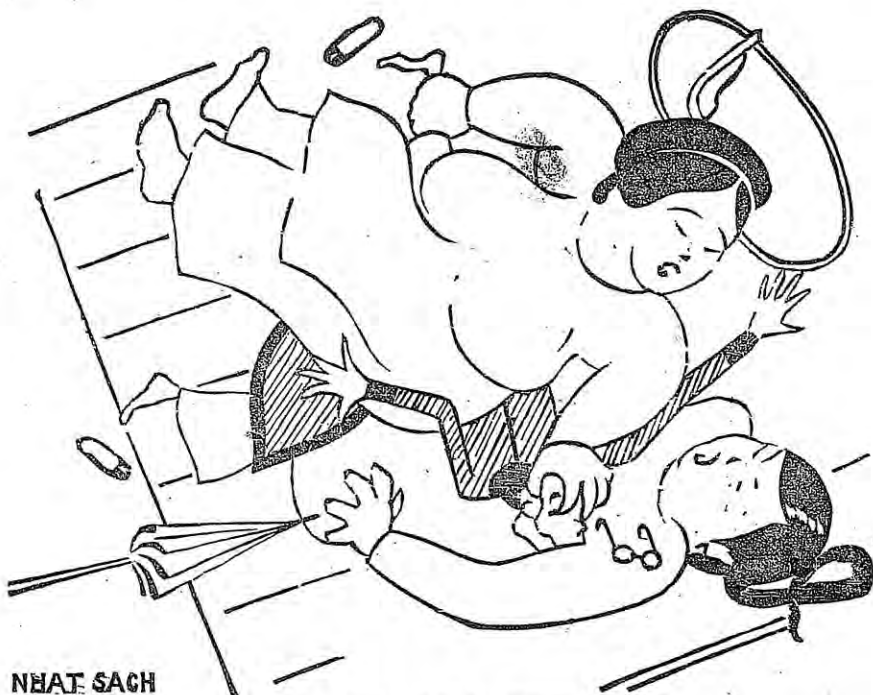
Vợ chồng nó còn đấy.

Nó ra, chúng nó vào, nó bế con, nó đẻ, nó ăn, nó uống.

Xong thì thôi! Ái-tình là cái gì? Ta không biết.

THƯỜNG-QUÂN

Trả lời bức tranh hết lo trong P.H. số 40.
Xe đỡ bên hữu: có bà cả, xe đỡ bên tả: có bà hai, mình ở giữa chắc chân hơn vại.



NHẬT SÁCH

NGHĨ CHO CHÍN

Nguy tai thậm nguy tai, xe đỡ, bà trên dè bà dưới mình ở giữa... chết bẹp!

CUỘC THI...

Số 19. — Xiêu-loại-nhân kén vợ

Kén cô rẽ lệch đường ngoi,
 Minh mặc áo mùi, quần trắng,
 [khăn san.
 Mày lá liễu, mặt trái soan,
 Cặp mắt lóng-lánh như làn thu-ba.
 Hàm răng trắng bóng như ngà,
 Cười nói mặn-mà, tươi-tắn có duyên.
 Hai bên má lúm đồng tiền,
 Cỏ đeo dây huyền, thêm chuỗi hạt
 [chai.
 Tâm đầu, ý hợp ai ơi,
 Chớ tưởng khôi-hài, e then chẳng
 [thưa.
 Ta đây vẫn có lòng chờ.

Số 20

Tôi thấy các ông đua nhau kén
 vợ, tôi giận lòng không được, tôi
 cũng phải kén một vợ mà vợ
 ấy phải có cái đức tính tần-
 tiện như sở cầu của tôi :

1° — Ngày nào cũng phải đánh
 cái mặt phấn cho thực dày, nhưng
 mà hôm sau ngủ dậy và trước
 khi đánh mặt phấn khác thì không
 được rửa mặt, phải cạo cái mặt
 phấn hôm trước vào cái thùng
 sắt tây để dành đến tết, đỡ cho
 tôi một món tiêu là mua vôi quét
 tường.

2° — Cái môi thoa son, nhưng
 mà phải cái môi cho dày thì
 thoa mới được nhiều son, thì đến
 hôm sau trước khi thoa lớp khác,
 phải chùi cho hết môi son hôm
 trước vào mảnh giấy trắng lớn,
 hề miếng giấy ấy đỏ đều cả rồi
 thì lại dùng miếng khác và cắt
 những miếng đã dùng trước cho
 cẩn-thận, cứ tích lại như thế,
 càng nhiều càng hay, để đỡ cho
 tôi một món tiêu là đến tết mua
 giấy hồng-diều để viết câu-dối
 và gói tiền phong-bao cho trẻ con.

Đấy, tôi chỉ ước-ao được một
 vợ có cái đức-tính căn-cơ,
 tần tiện như thế thôi, mà thế cũng
 đủ làm tiêu nỗi cơ-dò của tôi rồi.

LÊ-VĂN-CHÂU

15, René Héraud, Saigon



Ông thầy tướng

(Tả bức tranh của Đông-sơn
 đăng Phong-hóa số 35)

Bác nhiều Toét một hôm ra lĩnh,
 Tay xách dù đi thủng-thỉnh phố hàng
 Ngang.

Dưới mái hiên, bên cạnh vệ đường,
 Chợt thấy một ngôi hàng tướng số.
 Thần-cốc-tử ăn mặc sao mới lối!
 Khác các thầy tướng số xưa nay.
 Trên đầu thời sùm-sụp mũ lính tây,
 Dưới chân lại dận giầy hàm ếch.
 Lưng khoác áo bành-tô sọc-sếch,
 Cờ quạt khăn lụa bạch ỡ hoen.
 Quần chấu lông và gối một bên,
 Trống bộ-lịch thực nhom-nhoem tiêu-tụy.
 Nếu chẳng được vẻ mặt thông-minh,
 đáng người bệ-vệ,

Thời hình-dung y như thế bác Hai-Tây (1).
 Nhiều Toét ta tuy mắt gập-gay,
 Thoáng nhìn, nhận được ngay ông Chánh-
 hội.

Liên ghé xuống, ân-cần thăm hỏi:
 « Cớ làm sao ông đến nổi phải ngồi đây? »
 Nhỏn miệng cười một nụ chua cay,
 Thầy tướng đáp: « Vì kinh-tế lung lay
 nên nổi thế.

Báo với sách, các thứ hàng đều ẽ,
 Tôi phải soay nghề mà thêm kể sinh-
 nhai.

Khoa tử-vi nghiên đã thành tài,
 Nay mới vác ra đời thi-thố.
 Bác phải biết muôn sự trên đời, từ to
 chi nhỏ,

Cũng đều do mệnh số mà thành,
 Tử, sinh, tật, ách, phú quý, công danh,
 Đến ăm-thực cũng tự thiên-dinh định
 trước.

Nói ngay tới, quá nửa đường đời đã bước,
 Minh ngẫm mình thao-lược kém chi ai.
 Bốn mươi năm kèn-cựa với đời,
 Mà chẳng vượt qua phần trời định sẵn.
 Nay đầu bạc mới biết tin số vận,
 Ai bảo rằng lãn-cần cũng thấy ai.

1) Bác Hai-Tây là một người làm trò xiếc
 rong, thiện-nghệ về môn đóng danh lỗ mũi,
 có tiếng ở Bắc-kỳ.

Bác Nhiêu ơi, đời bác còn dài.
 Cũng nên biết trước cuộc tương-lai hay dở.
 Tục-ngữ nói: «Biết cơ-trời mười đời chẳng
 khổ»,
 Đốt quẻ đi rồi tôi đoán hộ xem sao.
 Nễ-nang lấy bác năm hào...»

TỬ-MỠ

Gái tân thời

“ Bài hát theo điệu Hồi-Tiểu ”

Via :

Có em là gái tân-thời,
 Theo đòi bập-bẹ được vài chữ ranh...!
 Có nghĩ cái mình cô rất mực văn-minh,
 văn-minh, văn-minh...
 Rất mực (rằng ta) tân-tiến đua ganh hợp
 thi,
 Vậy thử khoe-khoang xem tiền-bộ những
 gì? những gì? những gì?
 (luống những khoe-khoang rằng cô tiền-
 bộ!)

Tiền-bộ, ai ơi, những gì?
 Có chẳng vài câu sáo-mép, đã mớ-cài
 từ lâu!

Động mở mồm là: gió Mỹ với mưa Âu,
 Nào của (rằng ta) giải-phóng với lại của
 bình-quyền.

Họa chẳng giỏi nghề: con cú muốn thành
 tiên,
 Phấn son (tinh-tinh) bôi chát, để mắt anh
 em lỏi phải nhìn.

(Tám-tắc tôi khen có đẹp chửa nghìn,
 chín nghìn, chín nghìn...
 (Tám-tắc tôi khen rằng có nó đẹp!!!.
 Có đẹp, ai ơi, chín nghìn...)

Áo lam (tinh-tinh), quần trắng... để cô mìn
 bọn nam-thanh.

Hỏi: “ Có phải rằng có phát thệ với
 ông Xanh,

Rằng: « Phi sinh-viên Cao-đẳng, tất bắt
 thành phu-thê...
 Có bấy nhiêu điều, cô tiền-bộ gồm-ghe,
 gồm-ghe, gồm-ghe!

Còn như về phương chức-nghiệp, quá
 một nghề cô chang hay:
 Khốn chỉ quen nghề ngồi rồi với năm
 ngay...
 Bè thời bảm lưng cha mẹ, nhón nay
 bảm chồng.

Chẳng qua cây tầm-gửi một giòng...
 TỬ MỠ

...KÉN VỢ

Số 21

Con trai lớn lên, ai chẳng có
 cái hứng-thú: lấy vợ.

Theo tôi thì vợ tôi phải là con
 nhà khuê các, mà ít nữa cũng
 phải có những hạnh-kiểm sau này:
 Nhan sắc láng-nhàng phải vậy thôi.
 Hay ăn, hay khóc, ít hay cười!
 Bình-quyền cửa miệng kêu như
 [mở.

Giải phóng-ngoài môi đủ bịp đời!
 Quả đánh hàng ngày ba, bốn cửa,
 Nhà «săm» đếm bạn chục trăm
 [người.

Phấn son thiệt một «tân nhân vật»,
 Bài bạc quanh năm trải mọi mùi...

Nhiều người thường thở ngắn
 than dài cho cuộc đời là bề khổ.
 Bởi vậy, nếu tôi lấy được người
 vợ như thế, có lẽ sau cuộc đua
 hoa, lâu lắm là năm, sáu tháng,
 tôi sẽ có thể chứt sạch được nợ
 trần, chẳng là hạnh-phước lắm ru?

L. K.
Saigon

Số 22

Tôi kén vợ hai

Tôi đã có vợ, song hằng mơ-
 màng cái thú lấy vợ hai. Thiết
 tưởng mình là đàn ông Việt-nam,
 há lại theo Âu-tây hủ-bại, ôm cái
 chủ-nghĩa « một vợ » hay sao?

Nghĩ thế, lòng thương tằm-tức
 mà chẳng dám hở môi, vì e oai
 su-từ cái. Nay nhân báo Phong-
 Hóa mở cuộc thi kén vợ, viết lên
 mấy hàng, tỏ bày tâm sự.

Tôi, ước rằng vợ hai tôi cũng
 là một « kỳ-quan » của xã-hội Việt-
 nam, ví-dụ như:

1° — Biết xem tướng số, tinh
 việc quá-khứ vị-lai như ông Vĩnh.
 để tránh trước mọi việc không
 lành như ghen tuông.

2° — Biết diễn-thuyết hùng-hồn
 như ông Hợi, để thỉnh-thoảng « uốn
 ba tấc lưỡi » nịnh vợ cả cho khỏi
 ghen.

3° — Biết kén nỉ-non như ông
 Lãng để gọi lòng thương của mọi
 người.

Tái bút — Việc kén vợ hai này
 tôi giấu vợ cả, nên không dám để
 thật tên.

ĐĂNG-CAO

CUỘC THI MEN RƯỢU

Nấu rượu nam phải có thứ men toàn những vị thuốc
 bổ ích cho người uống

Vậy ai có các thứ men tốt thì đem lại thí-nghiệm ở lò
 nấu Bắc-kỳ Nam-Từ-Công-Ty tại Văn-diễn. Nếu được
 như ý thì Công-Ty sẽ dùng. Ai muốn hỏi gì về việc ấy
 xin lại Hội-sở, 34 Quai Clémenceau (Hàng Nâu) — HANOI

TU' CAO...

Ông Nguyễn-Đệ làm quan

Mấy tháng trước, ông Đệ vô Huế Ông vô Huế vì ông yêu cảnh đẹp, ông vô Huế, than thở với sông Hương nước trong xanh, thương tiếc cho đê-đô như đăm đuối vào trong cõi mộng, ngậm lên những câu thơ lãng-mạn như linh hồn lãng-mạn của ông. Nói tóm lại, ông lại làm quan ở Huế.

Có người anh em hỏi có phải ông yêu, yêu mãi cảnh non sông đẹp-đẽ ấy không, ông đáp:

— Tôi vào làm thử ba tháng; được, tôi ở mãi, không được, tôi lại ra.

Thăm-thoát đã ba tháng trời, mây bay, gió chạy, thời giờ đi, ông vẫn ở lại... ở lại Huế. Anh em lại hỏi:

— Thế nào? Được chứ? Bằng lòng chứ?

— Chưa được! Chưa bằng lòng. Tôi ở thử lại ba tháng nữa. Được, tôi sẽ ở lại... Không được, tôi sẽ ra.

Vì thế nên ông vẫn ở lại, ngậm cảnh sông Hương, tìm thú non Ngự, ông vẫn làm quan.

Mà có lẽ, ba tháng sau, mây bay, gió chạy, thời giờ đi, cây cỏ đổi thay... còn ông, vẫn ở lại... thử thêm ba tháng nữa, rồi ông thử, rồi ông lại thử ở lại, cứ thế, cứ thế mãi, cho đến lúc buồng suối hai tay, ông đi hẳn.

Ông Sa-la-Vanh và anh cu-li xe

Trong bản "tuồng cổ tân-thời", Tứ-Ly cho ông Sa-la-Vanh trá hình

làm phu xe kéo hồng mong chốn thoát tay quân địch.

Trá hình như thế cũng là một chức hay, mà nếu ông Sa-la-Vanh vào cái địa-vị khó-khẩn ấy thật, mà nghĩ được mưu cao như vậy, thì chí khôn ông cũng khá.

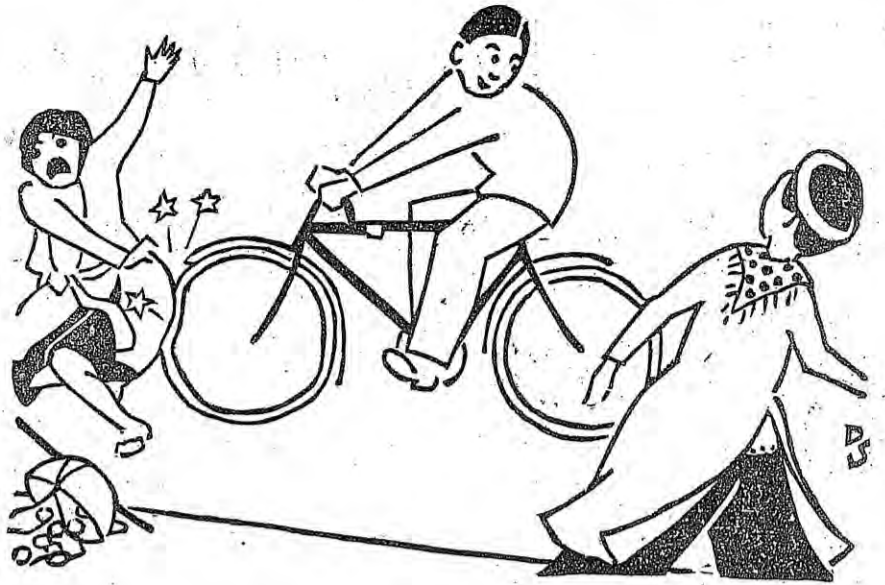
Chá hình như thế cũng như hôm chợ phiên vừa rồi, có người trá hình làm chú Á-rập, có người trá hình làm ông quan Annam, có khác gì đâu.

Ấy vậy mà có ông bạn văn quá ư phong-nhã trò đùa ông Sa-la-Vanh đến thế là nặng quá. Ông bạn chưa được nếm mùi văn của nhà văn-sĩ tài-hoa Sa-la-Vanh đấy thôi.

Nguyên Sa-la-Vanh tiên sinh trên báo Annam của ông Vinh có viết một bài nói rằng: bọn cu-li xe — mà chỉ có cu-li xe — hay khôi hài và cháo phúng. Trong bài Sa-la-Vanh tiên-sinh lại có mỹ-ý lấy một câu văn giống như một câu văn của Tứ-Ly làm thí-dụ, đặt vào miệng người phu-xe. Ông Sa-la-Vanh có biết đâu rằng những người cu-li xe biết khôi-hài, chí khôn có lẽ hơn nhiều nhà văn-sĩ tài-hoa.

Cũng vì thế, cũng vì thế Tứ-Ly muốn cho Sa-la-Vanh tiên sinh nhiều chí khôn hơn, muốn cho tiên-sinh biết thưởng-thức đến câu bông-lơn thú-vị, nên Tứ-Ly nâng tiên-sinh lên bậc phu xe biết khôi-hài trào-phúng.

Luôn thế, đề tiên sinh biết rằng: ...Chỉ người hèn không có nghệ chí hèn.



2. — ... Ruồi muỗi «đau»!

...DEN THAP

Cảnh sát đàn bà

Hội-động thành-phố Quảng-châu vừa rồi đã bàn lấy đàn bà xung vào ngạch cảnh-binh, kén toàn con gái từ 18 đến 20 tuổi. Cảnh-binh đàn bà sẽ vận áo như cảnh-binh đàn ông, nhưng vẫn phải mặc váy.

Thế là ở bên Tàu, cũng như ở bên Anh, đàn bà đã có quyền cầm gậy đứng ở các ngã ba trong thành phố. Nhưng sao lại chọn những cô cảnh-binh trẻ măng? Ý hẳn là để cho mấy anh sộp-phơ mắt nhìn, đưa xe ô-tô lên bờ hè cho thêm truyện.

Ông Cửu Nghi

Ông Cửu Nghi với ông Bạch-thái-Bưởi là hai ông bạn nổi khổ, trông không còn ai thân-thiết bằng, trông không rời nhau ra được, sống chắc cùng sống, chết chắc cùng chết.

Đến nay, ông Bưởi mất. Thương-giới ước nhà mất một người tài-trí, mà ông Cửu Nghi gãy mất một cánh tay. Nói gãy đây là nói bóng dấy thôi, chứ ông Cửu nhà ta, một ông Bưởi mất hay mười ông Bưởi mất, ông Cửu vẫn nguyên cả thân-thể, nguyên cả tay chân, nguyên cả cái nhà hòm của ông ở phố hàng Bò.

Ông là ông Cửu kiêm ông Hàn, có người lại bảo kiêm cả ông Huyện, tuy ông chỉ... ngồi ở nhà, cái nhà hòm của ông.

Cái nhà hòm! Ông hơn người vì

ông có cái nhà ấy. Cái nhà ấy đồ sộ, cửa đóng kín mít, chấn song to bằng ngón chân voi, cửa sổ nhỏ, con chuột nhẩy ra chưa chắc lọt: trông có vẻ kín-đáo, chắc-chắn như.... cái nhà của ông.

Nhà hòm ấy, chẳng ai vào lọt, mà cũng... chẳng ai ra lọt.

Thảo nào mười mấy năm ở Hanoi, chỉ biết tiếng ông mà chưa được giáp mặt ông.

Cái bình chứa

Bảo ông Lê-công-Đắc lạ như con gấu hai mõm? Không được đúng cho lắm, vì ông chỉ có một mõm như người thường.

Vì ông với con gà ba chân? Cũng chưa được đúng hẳn, vì ông có hai tay, hai chân, vị chi là bốn, chứ ba sao được.

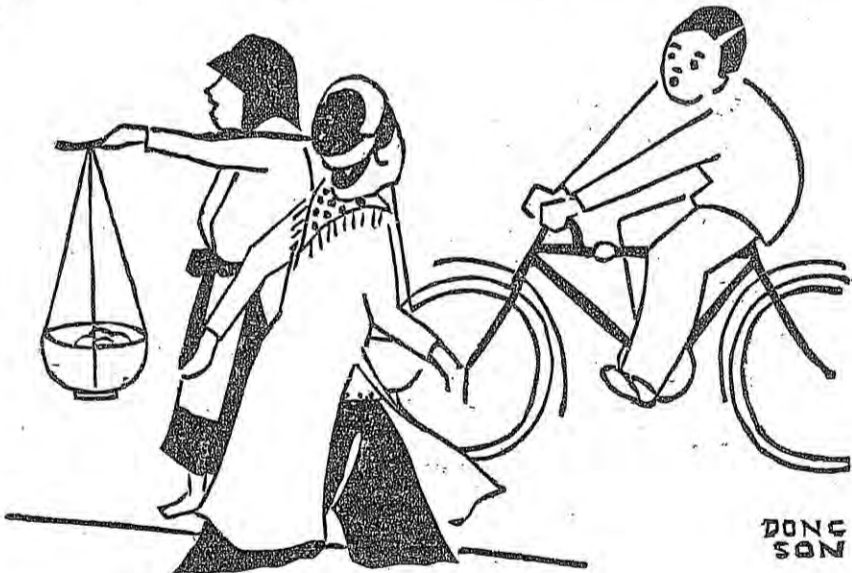
Vậy vì ông Lê-công-Đắc với cái bình chứa có lẽ đúng với sự thực hơn.

Chứa gì? Chứa mấy chục chữ Latinh, vài ba tiếng Hy-lạp để có đủ tài dạy lấy... mình, vì không còn ai đến học nữa.

Chứa mấy điều đạo-đức học được của đạo Nho mà ông Đắc vốn là một tín-đồ trung-thành, để nêu lên sách những câu phong-nhã... như ở chợ Đông-xuân.

Nhưng nhất là để chứa cái linh-hồn của ông Đắc.

TỨ-LY



DONG SON

1. — Trâu bò «nhìn» nhau.

XIN CHÚ Ý ĐẾN GA MỚI

ĐẦU CẦU PAUL DOUMER HANOI

Ở ngõ hàng Khoai (Rue Duranton) cạnh Gare Mới Đầu Cầu Hanoi số 54 và 56, té-lé-phon số 268, có một xiềng nhận khoán làm các nhà, cửa, đồ đất và bán các thứ gỗ: cây, phiến và xẻ, có xiềng máy cưa làm các thức cửa, liteaux, lattis, các cái cửa lá chớp và cọc; giá, hạ nhất ngoài Bắc, công việc làm rất nhanh chóng được vừa ý các quý-khách.

Các quý-khách cần sự gì về việc mộc thì đặt ngay cho bản-hiệu vừa khỏi mất thì giờ mà lại có phần lợi.

Ở ngoài gare Hanoi lúc nào cũng có gỗ về bán.

Bản hiệu xin khai một vài thứ và bán cho khách trong ít lâu như lim một thước giá:

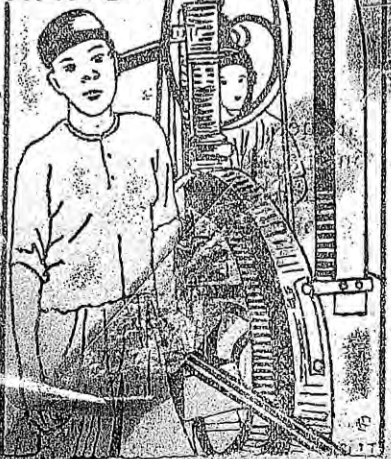
Bui lợp ngói 0m027 x 0m027 Giá 0\$056

Lattis 0m027 x 0m010 Giá 0\$30

Bản hiệu xin nhắc đùm các quý-khách cần sự gì về việc làm nhà.

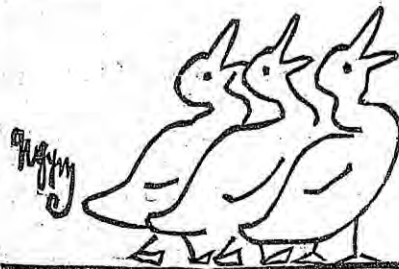
Kính cáo: Nguyễn-văn-Chức, Entrepreneur à Hanoi.

SCIERIE MECANIQUE
NGUYỄN VĂN CHỨC
ENTREPRENEUR
54, RUE DURANTON
(NGO-HANG-KHOAI)
HANOI



Xem xong đá

Vịt — Ngươi là gì?
Người — Ta là Phạm-Tá, biệt-hiệu là phó-môn Bờ Hồ, tốt-nghiệp trường-học-học chuyên-môn lãnh sự-thuận và làm áo quần... (học xong rồi)
Vịt — Ngươi về ta để làm gì?
Người — Vì bạn Phong-Hóa ưa xem tranh, ta vẽ vịt để làm quảng-cáo.



Truyện-ngắn

ANH PHẢI SỐNG

của KHÁI-HƯNG

Trên đê Yên-phụ một buổi chiều mùa hạ.

Nước sông Nhị-hà mới bắt đầu lên to, cuộn-cuộn chảy như muốn lồi phăng cái cù-lao ở giữa sông đi.

Theo giòng nước đỏ lò-lờ, những thân cây, những cành khô trôi ở rừng về, nổi lênh-bềnh giống như những chiếc thuyền chạy thực nhanh, tới một nơi không bờ không bến.

Đứng trên đê, bác phó nề Thức đưa con mắt chạy theo những khúc gỗ ấy tỏ ra ý thèm muốn, rồi quay lại nhìn vợ, như hỏi thăm ý kiến. Người vợ, ngắm sông, ngắm trời, lắc đầu thở dài nói rằng:

— Gió to quá, mà đám mây đen kia ở chân gòìi đùn lên nhanh lắm. Mưa đến nơi mát, mình à!

Người chồng cũng thở dài, lững-thững đi bách-bộ. Rồi bỗng dừng lại, hỏi vợ:

— Minh đã thối cơm chưa?

Vợ buồn rầu đáp:

— Đã. Nhưng chỉ đủ cơm cho hai con ăn bữa chiều hôm nay.

Hai vợ chồng lại lảng-lặng nhìn nhau... Rồi hình như cùng bị một vật, một định kiến nó thôi miên, nó kiềm áp, hai người đều quay ra phía sông nhìn theo những cây gỗ đang trôi phăng-phăng ở giữa giòng nước đỏ.

Chồng mỉm cười, cái cười vơ-vẩn, bảo vợ:

— Liều!

Vợ lắc đầu, không nói. Chồng hỏi:

— Minh đã đến nhà bà Ký chưa?

— Đã

— Thế nào?

— Không ăn thua. Bà ấy bảo có đem củi vớt đến, bà ấy mới giao tiền. Bà ấy không cho vay trước.

— Thế à!

Hai chữ "thế à" rần-rời như hai nhát bay cuối cùng gõ xuống viên gạch đặt trên bức tường đang xây. Thức quả quyết sắp thi-hành một việc phi-thường, quay lại bảo vợ:

— Nay! mình về nhà, trông coi thằng Bò.

— Đã có cái Nhớn, cái Bé chơi với nó rồi.

— Nhưng mình về thì vẫn hơn. Cái Nhớn nó mới lên năm, nó trông nom sao nổi hai đứa em nó.

— Vậy thì tôi về... Nhưng mình cũng về, chứ đứng đây làm gì?

— Được, cứ về trước đi — tôi về sau.

Vợ Thức ngoan-ngoãn, ở đê bước xuống về làng Yên-phụ.

Chị phó Thức về tới nhà, gian nhà lụp-sụp, âm-thấp, tối-tăm, đứng dứng lại ở ngưỡng cửa mấy giây đồng hồ, ngắm cái cảnh nghèo khó mà đau lòng.

Lúc-nhúc trên phản gỗ không chiếu, ba đứa con đang cùng khóc-lóc gọi bu. Thằng Bò kêu gào đòi bú, từ trưa đến giờ, nó chưa được tí gì vào bụng. Cái Nhớn đồ em không nín cũng meo-máo luôn mồm bảo cái Bé:

— Mày đi tìm bu về để cho em nó bú đi.

Nhưng cái Be không chịu đi, nằm lăn ra phẫn vừa chửi vừa kêu.

Chị phó Thức chạy vội lại ôm con, nói nựng:

— Nao ôi! Tôi đi mãi để con tôi đói, con tôi khóc.

Rồi nàng ngồi xuống phản cho con bú. Song thằng Bò, ý chừng bú mãi không thấy sữa, nên mồm nó lại buong vú mẹ nó ra mà kêu khóc to hơn trước.

là chưa bao giờ chị ta được thư-nhàn, được hưởng chút sung-sướng thư-nhàn như những người giàu có.

Năm mười hai, mười ba, cái dĩ Lạc — tên tục chị phó Thức — xuất thân làm phu hồ. Cái đời chị, nào có chi lạ. Ngày lại ngày, tháng lại tháng, năm lại năm...

Rồi năm chị mười bảy, một lần cùng anh phó Thức cùng làm một nơi, chị làm phu hồ, anh làm phó

tháng sau là bác trả xong nợ, lại kiếm được tiền ăn tiêu thừa-thãi...

Vi thế năm nay túng đói, vợ chồng bác chỉ mong chóng tới ngày có nước to...

Thì hôm qua, cái ăn, trời đã bắt đầu đưa đến cho gia-đình nhà bác...

Nghĩ đến đó, Lạc mỉm cười, se-se đặt con nằm yên trên cái tã, rồi rón-rén bước ra, lên đê, hình như quả-quyết làm một việc gì...

Ra tới đê, Lạc không thấy chồng đâu cả.

Gió vẫn to, vù-vù găm hét dữ dội và nước vẫn mạnh, réo âm-âm chảy nhanh như thác. Lạc ngược mắt nhìn trời: da trời một màu đen sẫm.

Nàng đứng ngẫm-nghĩ, tà áo bay kêu bành-bạch như tiếng sóng vỗ mạnh vào bờ. Bỗng một ý-trưởng nảy ra trong tâm trí, khiến nàng hoảng-hốt chạy vụt xuống phía đê bên sông.

Khi tới chỗ buộc chiếc thuyền nan thì Lạc thấy chồng đương ra sức níu lại cái cặp thuyền. Nàng đứng lảng-lặng dăm-dăm nhìn cho tới khi chồng làm xong việc, nhắc chiếc mái chèo, mới bước vào thuyền se-se hỏi:

— Minh định đi đâu?

Thức nhìn vợ rồi cất tiếng gắt:

— Lạc! Sao mày không ở nhà với con?

Lạc sợ hãi, ấp-ung:

— Con... nó ngủ.

Nhưng mày ra đây làm gì?

— Nhưng mình định đem thuyền đi đâu?

— Mày hỏi làm gì... đi về!

Lạc bung mặt khóc. Thức cảm động:

— Sao mình khóc?

— Vì mình định đi vớt củi một mình, không cho em đi.

Thức ngẫm-nghĩ, nhìn trời, nhìn nước, rồi bảo vợ:

— Nguy-hiểm cho mình!

Lạc cười:

— Nguy-hiểm thời nguy-hiểm cả... Nhưng không sợ, em biết bơi.

— Được!

Tiếng « được » lạnh-lùng, Lạc nghe mà rùng mình. Gió thổi vẫn mạnh, nước chảy vẫn dữ, trời một lúc một đen. Thức hỏi:

— Minh sợ à?

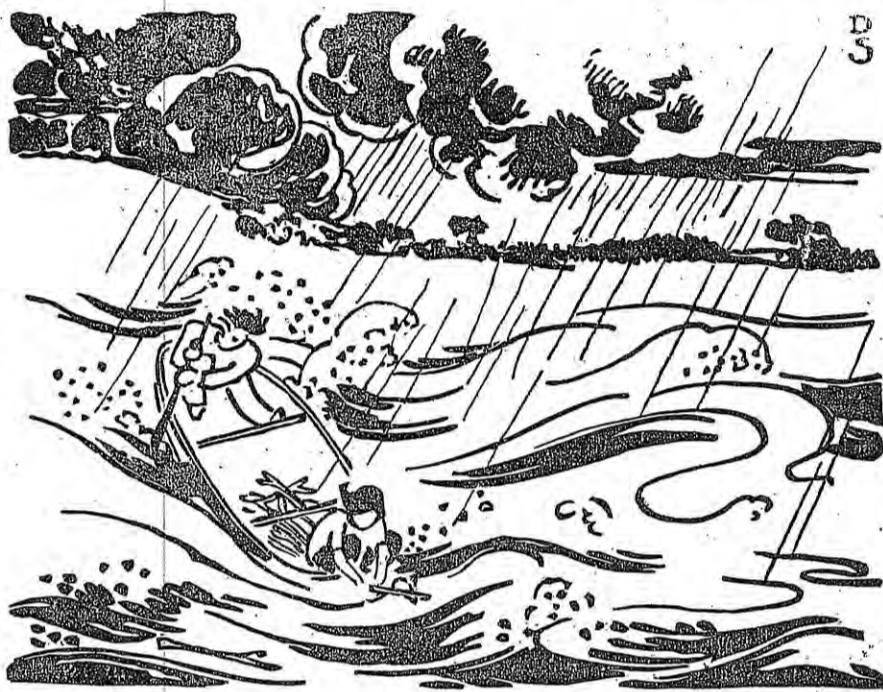
— Không.

Hai vợ chồng bắt đầu đưa thuyền ra giữa giòng, chồng lái, vợ bơi. Cố chống lại với sức nước, chông cho mũi thuyền quay về phía thượng-lưu, nhưng thuyền vẫn bị trôi phăng xuống phía dưới, khi nhỏ khi chìm, khi ẩn khi hiện trong giòng nước phù sa như chiếc lá tre khô trôi trong vũng máu hồng, như con muỗi mất chết đuối trong nghiêng sóng đỏ.

Nhưng chừng nửa giờ sau, thuyền cũng tới được giữa giòng. Chông giữ ghi lái, vợ vớt củi...

Một lúc thuyền đã gần đầy, và vợ chồng sắp sửa quay trở vào bờ, thì trời đổ ụp mưa... Rồi chớp nhoáng như sét da trời... rồi sấm sét như trời long đất lở.

Chiếc thuyền nan nhỏ, nặng chử



Chị Thức thở dài, hai giọt lệ long-lanh trong cặp mắt đen-quầng. Chị đứng dậy, vừa đi vừa hát ru con. Rồi lại nói nựng:

— Nao ôi! Tôi chả có gì ăn để có sữa cho con tôi bú!

Một lúc, thằng bé vì mệt quá nặng thiếp đi. Hai chị nó thì bu nó đã đuổi ra đường chơi để được yên tĩnh cho em chúng nó ngủ.

ngõa. Câu nói đùa đi, câu nói đùa lại, rồi hai người yêu nhau, rồi hai người lấy nhau.

Trong năm năm trời cái đan nhà lụp-sụp, âm-thấp, tối-tăm ở chân đê Yên-phụ, không có một sự chi đáng ghi nhớ về hai cái đời rỗng-tuyệt của hai người khốn nạn, càng thêm khốn nạn khi đã đẻ luôn ba năm ba đứa con.



Chị Thức lảng-lặng ngồi ôn lại cuộc đời đã qua. Bộ óc chất-phác của chị quê-mùa, giản-dị không từng biết tưởng-tượng, không từng biết xếp đặt cái trí nhớ cho có thứ-tự. Những điều chị nhớ lại chỉ chen-chúc nhau mà hỗn-độn đến hiện ra trước mắt như những hình người, vật hiện ra trên một tấm ảnh chụp. Có một điều chắc chắn, chị ta nhớ một cách rành-mạch

Lại thêm gặp buổi khó-khăn, việc ít công lớn, khiến hai vợ chồng loay-hoay chán-sát, suốt ngày này sang ngày khác vẫn không đủ nuôi thân, nuôi con.

Bỗng mùa nước năm ngoài, bác phó Thức nghĩ ra được cách sinh-nhai mới. Bác đi vay tiền mua được một chiếc thuyền nan, rồi hai vợ chồng bác, ngày ngày chèo ra giữa giòng sông vớt củi. Hai

đầy nước... Hai người cố bơi, nhưng vẫn bị sức nước trôi phăng đi...
 Bỗng hai tiếng kêu cùng một lúc:
 — Trời ơi!
 Chiếc thuyền đã chìm lìm. Những khúc củi ở trong thuyền đã nhập bọn cũ mà lạnh-lùng trôi đi tới nơi không bờ không bến, lại lòi theo cả chiếc thuyền nan cùng đi....
 Chồng hỏi vợ:
 — Minh liệu bơi được đến bờ không?
 Vợ quả quyết:
 — Được!
 — Theo giòng mà bơi.... gỏi lên sóng!
 — Được! Mặc em!
 Mưa vẫn to, sấm chớp vẫn dữ.

Hai người tưởng mình sống trong vực sâu thăm-thẳm. Một lúc sau, chồng thấy vợ bơi đã đuối sức, liền bơi lại gần hỏi:
 — Thế nào?
 Được! Mặc em!
 Vợ vừa nói buông lời thì cái đầu chìm-lìm, cổ hết sức bình-sinh mới ngoi lên được mặt nước. Chồng vội-vàng đến cứu. Rồi một tay sức vợ, một tay bơi. Vợ mỉm cười, ghé lại hôn má chồng. Chồng cũng mỉm cười. Một lúc, chồng kêu:
 — Mọi lằm rồi, mình vịn vào tôi, để tôi bơi! Tôi không sức nổi được mình nữa.
 Một phút sau chồng nghe chừng càng mỗi, hai cánh tay rã ra, bơi

lờ-dờ. Vợ sẽ hỏi:
 — Có bơi được nữa không?
 — Không biết. Nhưng một mình thì chắc được.
 — Em buông ra cho mình vào bờ nhé?
 Chồng cười:
 — Không! Cùng chết cả.
 Một lát, một lát nhưng Lạc coi lâu bằng một ngày, chồng lại hỏi:
 — Lạc ơi! Mày liệu có cố bơi được nữa không?
 — Không! Sao?
 — Không! Thôi đành chết cả đôi.
 Bỗng vợ, mặt tái mét, tiếng run, sẽ nói:
 — Thăng Bò, con Nhón, cái Bé!
 ...Anh phải sống!

Thức thấy nhẹ hẫng đi, cái vật nặng không thấy bám vào mình nữa. Thì ra Lạc nghĩ đũa con nên lẳng-lặng buông ra để chìm xuống đáy sông, cho chồng đủ sức mà bơi vào bờ.

Đèn điện sáng rực suốt bờ sông. Gió đã im, sóng đã lặng. Một người đàn ông bế một đứa con trai ngồi khóc, hai đứa con gái nhỏ đứng bên cạnh. Đó là gia đình bác phó Thức ra bờ sông từ biệt một lần cuối cùng linh-hồn kẻ đã hy-sinh vì nghĩa vụ.

Trong cảnh bao-la, nước sông vẫn lãnh-dạm chảy xuôi giòng.

KHÁI-HƯNG

VUI... CƯỜI...

Thi vui cười

Thầy —
 Trò — Vì nó cuốc da ta lên.

Hay ghen

— Ngồi rồi, chồng kiểm truyện trọc tức v.
 — Ngày hôm qua, lời đầu phố hàng Eng, tôi trông thấy một tiêu-thư... xinh do-đẽ.
 Mẹ — (ghen) cậu theo sau ngay?
 Cậu — Tôi đuổi theo đi sát bên cạnh tiêu-thư, trò truyện... thú lạ!
 Mẹ — (tức) Rõ đồ khôn nạn!
 Cậu — (cười) Mẹ bảo ai?
 Mẹ — (gân cổ) Tôi bảo cả hai người. Ngoài đường mà làm như thằng Ngô, con ai không biết xấu hổ.
 Cậu — Đến hiệu cao-lầu, tôi đưa tiêu-thư vào ăn uống.
 Mẹ — Không biết con khôn-nạn nào nó ăn uống như thế! Không biết nhục! Ăn uống như thế, thật thà ăn những cái dơ bẩn còn hơn.

Cậu — (cổ nhin cười) Thế ngày hôm qua mẹ có đến nhà bà cả không?
 Mẹ — Cậu quên rồi à? Khi tôi về gặp cậu, cậu kéo tôi vào hiệu ăn chả cá.
 Cậu — (cười) Ăn xong, tôi dắt tiêu-thư về nhà. Sáng hôm nay, tiêu-thư ngồi trò truyện với tôi...
 Mẹ — Cậu chỉ bịa. Sáng hôm nay cậu có đi chơi đâu đâu?
 Cậu — Nhắc lại truyện hôm qua. Tiêu-thư tại tự mắng mình là đồ khôn-nạn, ngoài đường mà làm như thằng Ngô con đĩ, không biết nhục, thật thà ăn những cái dơ bẩn còn hơn. Ha! Ha!...
 Mẹ bầy giờ mới hiểu, bực mình sẽ phát chông:
 ... Thế sao cậu lại nói mập-mò!

Của T. D.

Mua mũ

Một hôm vào hiệu mua cái mũ.
 Cô hàng rất xinh ra hỏi:
 — Thưa ông, ông mua gì?
 — Tôi muốn mua một cái mũ.
 — Ông muốn mua mũ độ mấy đồng?
 — Không cứ bao nhiêu, cứ mũ nào đội trông xinh trai là được.
 Cô hàng cười, lấy mũ đưa đội thử.
 — Ông đội cái ấy thì đẹp lắm.
 — Đẹp lắm thật hở cô?
 — Vâng đẹp lắm.
 — Thế cô trông tôi đội cái mũ ấy vừa mắt cô lắm phải không?
 — Vâng...
 — Vừa mắt cô lắm thật đấy chứ?
 — Vâng.
 — Thế thì cô lấy tôi... bao nhiêu tiền?

Của H. S. Nam-định

I. — Quốc-gia

Thầy — Quốc-gia là gì?
 Trò (ngâm nghĩ) — Bầm, có lẽ là con ghẻ...

Thầy —
 Trò — Vì nó cuốc da ta lên.

II. — Văn-sĩ

Văn-sĩ ngồi gật đầu, nhovn miệng cười, rồi tự khen: hay! hay thật! Thật là một câu văn tuyệt tác! Văn-sĩ rung đùi đọc lại câu văn vừa viết:
 « Văn-sĩ là gì? Tức là một người thấy một vật gì biết đem vật ấy ra mà so sánh với vật khác, như khi tôi thấy đồng rác bên đường, thì tôi tự nghĩ ngay ra câu sau này được! Than ôi! Đồng rác xù-xù kia, thật không khác gì cái má chụ ta vậy! Người hữu tâm ai đó, cảm-khúai cũng «chàng» ».

Của Q. D. Xuân-câu

Đánh chén nổi

— Nhờ thầy bấm xem, mai tôi còn sống hay chết?
 — Sao ngài không xem cầu tài, gia-sự, mà tại xem ngay đến sống chết là tại sao?
 — Nhờ thầy cứ bấm xem, nếu mai chết thì còn mấy hào đánh chén nổi.

Của N. B. H. Vinh

I. — Khai tâm

Sau khi cổ xôi con gà đã «thuôn» vào trap, Đờ Gàn mang học-trò ra vườn, đứng dưới gốc cây soan già, để dạy mở lòng.
 Uy nghi lẫm-liệt như Trương-Phi lúc trận hậu cho quân nhà Hán trên cầu Trương-bản, tay trọc lên trời, thầy hét:
 — Thiên!
 Dứt xuống đất:
 — Địa!
 Thọc vào mình:
 — Sư!
 Nghe mấy tiếng hét, dật này mình, ngỡ là sắp có rồng đất nổi lên, tiêu tin đồ cụ Không mướt mồ-hôi tai, hoa cả mắt, thời thời trông gà hóa què: trông lên thấy những vầng gì trắng-trắng bay phất-phơ, cúi xuống thấy vô số những đồng gì đen-đen, nhìn thẳng vào thân cây soan thời thấy có một vật gì cũng đen-đen mà bỏ được.
 Tôi đến, vì liên tin đồ cụ Không, mở sách ra «nhai» mãi cho đến canh ba:
 « Y... a... Thiên: vầng đến!
 « Y... a... y... a... Địa: cứt gà!
 « Y... a... y... a... y... a... Sư là con sâu róm!

Của Trần-thanh-Địch Huê

I. — Lê tất nhiên

— Rút cục lại, con cháu nhà Trần ra sao?
 — Thưa thầy, con cháu nhà Trần rút cục lại chết hết!

Đừng lo



Thỏ nhi — Thưa ngài sao ngài cứ chạy theo con làm gì vậy?
 Cáo già — Không can chi đâu. Con đừng lo! Trước bữa ăn bao giờ ta cũng tập chạy để ăn cho ngon miệng đó mà!

II. — Lý học trò

— Thầy bảo rằng «le chien» mà là con chó ư? Không phải thế.
 — Thế mà bảo sao? Hừ?
 — Con thiết tưởng rằng le chien là «con chó đực» vậy!

III. — Cha khuyên con

— Con ạ! Con đã đến tuổi lấy chồng. Vậy nên chọn một người cho đủ tư-cách, nghĩa là cho siêng năng, thật-thà, thông-minh... và nhất là không đánh bạc, không mê ả phù-dung, không uống rượu, không xuống Khâm-thiên, vãn vãn... Chứ đừng theo gương mẹ con, nghĩa là đừng tìm một người như mẹ con đã có hiện giờ!

Thi vui cười

Danh sách

Bà T. T. H. République Hà-đồng: 1 bài — O. O. N. V. M. Kỳ-lừa Lang-son: 3 bài — N. V. Tr. Ngô-huyện Hanoi: 8 bài — N. D. L. J. Piquet Thái-bình: 5 bài — Báo-kim Hải-phong: 6 bài — N. X. Đ. Mậu-duyên Hưng-yên: 2 bài — N. D. H. abattoir Vinh. 2 bài — Théas Déellem: 3 bài — Sơn-Huy Khâm-thiên: 3 bài — T. V. K. Sinh-từ Hanoi: 6 bài — Trương-Tuân-Kỳ Hanoi: 4 bài — N. V. K. P. T. T. Hanoi: 3 bài — N. Đ. de Lagré Hanoi: 2 tranh, 1 bài — Phúc-thọ dít Q. D. An-thị Hưng-yên: 17 bài — P. Q. S. Haiduong: 1 bài — Học-sinh France Nam-dinh: 4 bài — Báo-kim Doumer Hải-phong: 4 bài.

NAM-ĐÌNH

Chỉ có nhà H. DINH làm được các công việc:

vẽ quét vôi, sơn cửa, kẻ biển, vẽ hình quảng-cáo vào tường

BÁN SƠN TÂY VÀ HÀNG SẮT

— Bán buôn và bán lẻ —

ĐỘC-QUYỀN ĐẠI-LÝ

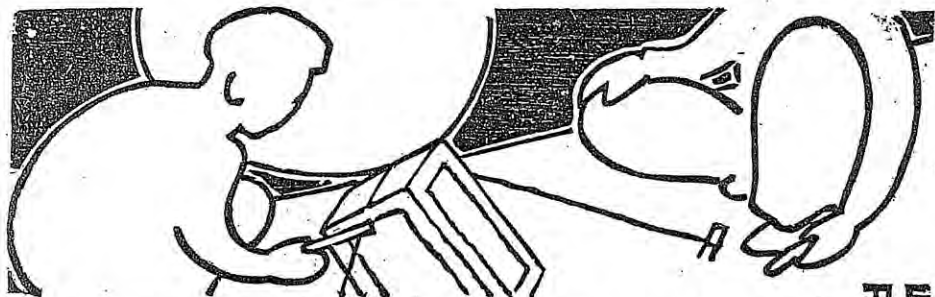
Nam-định — Thái-bình — Ninh-bình — Phủ-lý

SƠN CON GÀ

Ai muốn làm đại-lý cứ viết thư hỏi:

H. DINH

54, Avenue Clémenceau nhà Baron cũ — Nam-định



HẠT TRONG QUAN MŌI

ĐỀM THỨ BA

Diễn úch «Nang trung tân cộn bất tương phùng».

HY-TỔNG. — Cũ bảg Hoàng ơi, Này này cũ bảg Hoàng ơi, Chỗ tôi với cũ cùng người làng vãn. Cùng thờ chung một chủ-nhân, Vãn-chương bì đặc cũng gãn hết nhau. Tôi giận anh Phong-hóa cơ-câu, Ta động thỏ bút viết là hãn bẽ đầu, bẽ đuôi.

Bực mình, bực chết đi thôi, Nhờ cũ cái bì để tôi chui vào. Đói ta kết nghĩa đồng-bào (1), Cùng nấp trong bì, xem hãn còn cào... đầu vào đầu. (Thình thình-thình!)



BẮNG BÍ. — Chẳng nghĩ trước sau, Sao thầy chẳng nghĩ trước sau Một tân một cũ đối với nhau được nào.

Tôi đây khoa bảg cựu-trào, Tuy đồ khoa rồi nhưng cũng vào bực gãn.

Đường quan chẳng muốn xuất thân, Cũng vì duyên với quốc-vãn sau này. Thầy là hậu tiến trước tây, Cả gãn sao dám sánh lầy nho-gia. Thầy còn ít tuổi, tôi già, Trẻ, già, mới, cũ, dễ mà... thân đồng thân. (Thình thình, thình-thình!)



HY-TỔNG. — Khoa bảg xuất thân, Ca rằng : khoa bảg xuất thân, Thời tôi đây cũng ở trường-vãn ra đời. Đồ «đít-lôm» (là tân học tú-tài), «Bờ-lơ-vê», «Sec-suyr» lại thêm hai mảnh bảg.

Nào phải tưởng rớt-nát lãg-nhãng, Mà sao cũ nở vãng-vãng xem khinh! Tôi ví như phượng-hoàng sơ sinh, Cũ như lão-ô ngũ thập tuế, cũ khinh tôi nổi gì? Vì bằng tôi sinh-trưởng đồng thì, Thời hãn thãm-hoa, bảg nhỡn, há kém gì... đầu ai đầu. (Thình thình-thình)



(1) Đồng là cùng, bào là học, là túi, hiểu rộng ra là bì.

BẮNG BÍ. — Để muộn sinh sau, Hạng như thầy để muộn sinh sau, Biết đầu của Không, biết đầu của Trình. Từ thư với lại Ngũ kinh, Tam-hoàng, Ngũ-đế, sử-sánh thực u-lò. Luân-thường, đạo-lý mịt-mờ, Lãc-ca, lãc-các vãn tưởng là vãn-minh. Bì của tôi, là bì bực lão-thành, Khi nào tôi lại để bọn trẻ ranh chui vào.

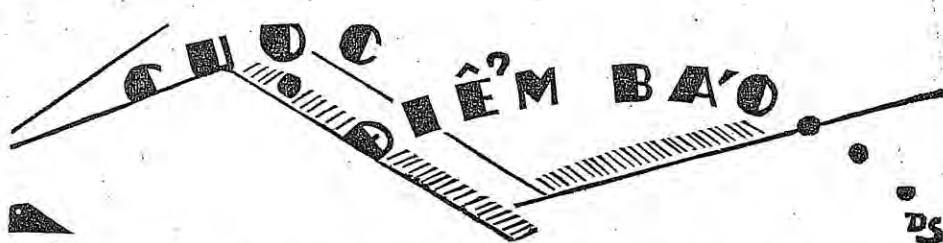
Nói chi kết nghĩa đồng-bào, Lỡ sao, lỡ thế, ai nào... nghe có nghe. (Thình-thình, thình thình-thình!)



HY-TỔNG. — Cùng nghiệp cùng nghề, Tưởng rằng cùng nghiệp cùng nghề, Cùng chui một bì chỗ che cho nhau cùng. Phòng khi bút chiến hãn hùng, Có già, có trẻ, đói ta cùng tựa nhau. Nào ngờ cũ bắt bì, bắt bừa. Thôi thôi chào cũ, để tôi đi cầu cũ cũ Dương...

(Thình-thình, thình-thình, thình-thình!)

TỨ-MŌ



Đông tây không gặp nhau

Cái tấn tuồng vừa diễn trên sân khấu nhà hát Thành-Xương, lại nhắc Nhị-Linh một câu truyện, một vở kịch hai hồi.

Trong vở kịch ấy cũng như trong vở tuồng Thành-Xương có ba vai đóng : ông Casati, ông Estève và bà Estève.

Hồi thứ nhất. — Sảy ra ở nhà khách-sạn Continental mà diễn rất mau. Ông Casati ngồi uống cà-phê. Bà Estève tới, giơ bàn tay ngà ngọc tát vào má ông Casati một cái. Chả biết ông giáo-sư chuyên-môn cho đó là một cái tát yêu của phái yếu hay vì ông có nhiều triết-lý hơn thầy triết-học trong vở kịch của Molière chẳng mà ông chỉ mỉm cười, không thèm trả lời lại — hoặc bằng vãn, hoặc bằng võ.

Hồi thứ hai. — Nhưng lại có hồi thứ hai. Tối hôm ấy ông Casati đi lòng khấp thành-phố Saigon tìm cho được ông Estève để thụi lại vài quả nên thân. Mấy cái thụi ấy có lẽ nhiều nghĩa-lý sâu xa gặp mấy những khoa triết-

học, mà chỉ tóm-tắt có thể này : «Anh sai vợ anh tát tôi thì tôi đánh anh, chứ tôi không thèm dây với đàn bà». Thế rồi câu truyện xếp.

Anh hùng thay cách cãi lý của người Âu-Tây!

Còn người mình? Người mình cũng anh-hùng, chỉ khác có một điều là thừa một chữ rom.

Bà Trần-thiện-Quý đến nhà hát Thành-Xương giơ tay tát ông Võ-khắc-Thiệu. Đã chẳng có can-đảm, à quên, đã chẳng cho đó là một cái hãn-hạnh của mỹ-nhân tặng mình, ông Thiệu quả quyết giơ tay gạt đi thì chớ, nay lại có đệ đơn kiện.... kiện ai? Kiện bà Trần-thiện-Quý.

Ông Võ-khắc-Thiệu còn kêu ông Casati xa. Thế mới biết ở thâu khoa sử-ký, khoa triết-học cũng có hơn.

Hay đó là chỗ đông tây không gặp nhau?

Con cu-ly

Nói con cu-ly thì nhiều người biết, chứ nói con khi gió thì chắc có người cho là lạ. Nhưng chính tên đường rừng của con cu-ly là khi gió.

Người ta gọi nó là khi vì nó giống con khi.

Mà người ta gọi nó là con khi gió là vì hễ khi nào nó giấu đầu vào bụng cuộn tròn lại mà kêu gào là trời sắp có gió to.

Lẽ ấy khiến ta lo sắp có bão to trong làng báo.

Vì ít lâu nay ta thấy Thực-Nghiệp Dân-báo có ý giấu biệt đầu đi.

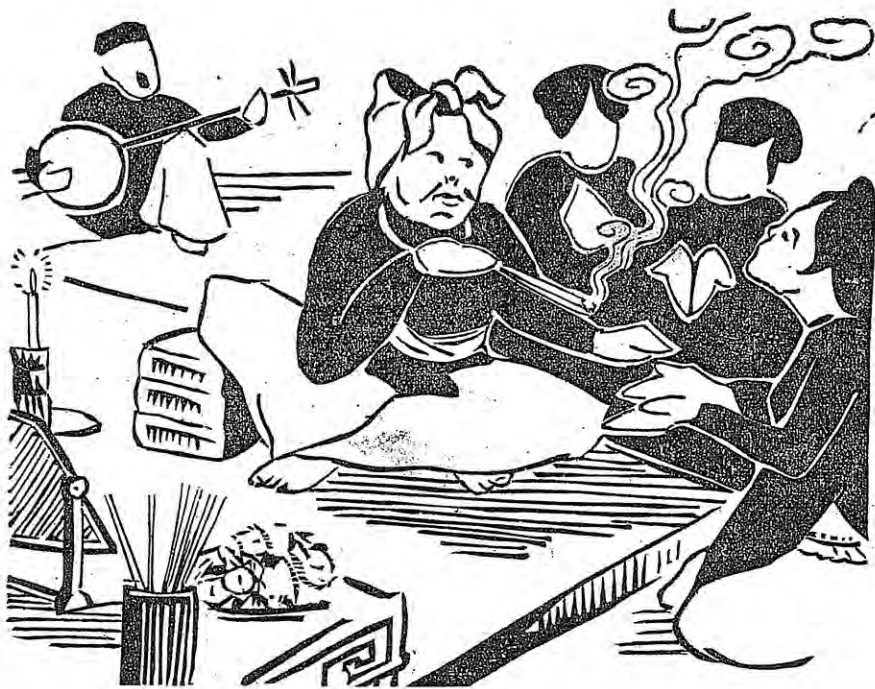
Tuy ở chỗ tên báo còn để hai chữ Thực-Nghiệp nhỏ siu dè lên hai chữ Dân-báo to trông, nhưng trong khắp các bài, chỉ thấy báo ấy dùng gọn thon-lỏn hai chữ Dân-báo. Nào Dân-báo không đăng, ông P.K. với Dân-báo, nào Dân-báo thế kia, Dân-báo thế khác, nào cuộc vận động này, cuộc vận động nọ của Dân-báo v.v....

Ta lại thấy luôn mấy kỳ nay bác phó Chi kêu gào dữ!

Con cu-ly giấu đầu kêu gào đấy! Nhưng rồi có gió to hay không thì chưa dám chắc.

NHỊ-LINH

Ghê, đệm cậ



- Tiêu đây cậ thương, từ nay cậ chăm làm ghê đệm cậ nhé.
- Dạ.
- Phái chiều-chuộng cậ, cậ bảo sao nghe vậy.
- Dạ.
- Rồi cậ ban tiền, ban bạc nhiều cho, nhé.
- A dĩ dà phát!

ĐỒ-HỮU-HIỆU

TAILLEUR DIPLOMÉ DE L'ÉCOLE DARROUX DE PARIS

N° 41, Rue du Chanvre

Coupe et façon impeccable et soignée, adaptée à toutes anatomies. Aucune augmentation sur les prix courants

TRUYỆN VUI

BA-ẾCH SỎ NGỌT

tặng ông P. Đ. H.

Hôm ấy, Ba Ếch được cái hân-hạnh mấy ông «quý-hữu» nghĩa là mấy ông bạn trong đám quý-phái mới đi dự tiệc.

Tiệc sang lắm, to lắm, có đủ bái trầu, lại có cả thịt bò tái chấm tương gừng.

Chủ tiếp-đãi khách một cách rất ân-cần, ân-cần không phải vì Ba Ếch là nhà quý-phái, mà lại vì Ba Ếch không phải là nhà quý-phái. Song, tuy Ba Ếch không phải là nhà quý-phái, nhưng Ba Ếch lại là nhà viết báo. Chắc các Ngài nghĩ thêm: «Những thằng viết báo, phải cho chúng nó ăn đầy mồm, mới bịt được mồm chúng nó».

Vì thế, các Ngài tiếp-đãi Ba Ếch rất đôi ân-cần.

Nhưng mà, than ôi! Nhân-gian vạn ác giai do tưu (xin lỗi, chữ nho bá láp thôi đấy!) Nói nôm-na, là tưu nhập ngôn xuất, mà nói nôm-na hơn nữa, là rượu vào lời ra.

Khi các Ngài đã chuyển-choáng đăm ba chén thì các Ngài nói huyền-thiên, rồi... rồi lẽ tất nhiên là các Ngài nói chàm, nói chọc nhau.

Một Ngài nói: —Bọn văn-sĩ, ho chỉ ngồi, họ viết mách-qué! Mà nào văn, có ra văn:

Một Ngài khác nói tiếp theo: —Phải, cái bọn bán chữ!

Một Ngài nữa nhìn Ba Ếch rồi cười ngật-ngheo:

—Nhất là bọn viết báo, chúng nó chẳng từ ai! Có khi cho chúng nó ăn, rồi chúng nó cũng nói láo.

Ba Ếch nghe các ngài bình-phẩm đến nghề viết văn, viết báo của mình, tim ruột tim gan, nhưng vẫn cố nhịn, làm như không lưu ý gì đến những lời nói cạnh, lảng-lặng nhắc đũa tái bỏ để ngay trước mặt, rồi ù-ù ngồi cứ nhấm rượu trầu.

Có Ngài mời Ba Ếch xơi yến. Ba Ếch mỉm cười, từ chối, nói chỉ thích có một món tái bò. Ngài kia nói đùa:

—Nhà văn-sĩ nên xơi yến nấu, xơi chim sào thì tư-tướng mới bay bổng lên trên tầng mây được, chứ cứ nốc mãi tái bò thì óc đặc lại mà rồi đến dốt như bò mất.

Ba Ếch ung-dung đáp: —Thưa các Quan, tuy con bỏ ngu, nghĩa là các Quan cho nó là ngu nhưng thịt tái nó là một món «quân tử vị».

Mọi người cười ồ. Một người hỏi: —Thế nào là quân-tử vị?

Người nữa lại hỏi: —Vậy có tiểu-nhân vị không?

Ba Ếch rất lễ-phép trả lời: —Bẩm các Quan, có chứ. Thịt tái bò, nó chỉ là một thứ thịt thui: bì nó dòn, thịt nó thơm và ngọt, nghĩa là tự nó có chất dòn, chất ngọt, chất thơm, không cần phải ý-lại vào vật khác, mới có được những tinh-chất tốt ấy. Vì thế nó là quân-tử vị. Còn như yến, vảy, mực, long-tu, trúc-sáng mà các Quan cho là quý, là sang, là các món trân-cam, thì chẳng qua những vị trân-cam đó, chúng nó chỉ ý-lại vào những chất khác mới có: như nước dùng, như các thứ độn, các thức gia giảm. Món tái bò vì không có tinh-cách ý-lại, nên là món quân-tử vị; những bát nấu kia chỉ nhờ về tinh-cách ý-lại mà quý thì chả là món tiểu-nhân vị, còn là món gì, thưa các Quan.

Ba Ếch nói xong, gõ vào đĩa tái bò đặt trước mặt mình mà nói rằng:

—Chỉ đây là quân-tử vị.

Rồi chàng đưa tay chỉ vòng quanh bàn, nói tiếp theo:

—Còn đều là tiểu-nhân vị tuổi-tuốt cả.

—Bẩm các Quan, có chứ. Thịt tái bò, nó chỉ là một thứ thịt thui: bì nó dòn, thịt nó thơm và ngọt, nghĩa là tự nó có chất dòn, chất ngọt, chất thơm, không cần phải ý-lại vào vật khác, mới có được những tinh-chất tốt ấy. Vì thế nó là quân-tử vị. Còn như yến, vảy, mực, long-tu, trúc-sáng mà các Quan cho là quý, là sang, là các món trân-cam, thì chẳng qua những vị trân-cam đó, chúng nó chỉ ý-lại vào những chất khác mới có: như nước dùng, như các thứ độn, các thức gia giảm. Món tái bò vì không có tinh-cách ý-lại, nên là món quân-tử vị; những bát nấu kia chỉ nhờ về tinh-cách ý-lại mà quý thì chả là món tiểu-nhân vị, còn là món gì, thưa các Quan.

Ba Ếch nói xong, gõ vào đĩa tái bò đặt trước mặt mình mà nói rằng:

—Chỉ đây là quân-tử vị.

Rồi chàng đưa tay chỉ vòng quanh bàn, nói tiếp theo:

—Còn đều là tiểu-nhân vị tuổi-tuốt cả.

NHI-LINH

PHÒNG THĂM BỆNH

Bác-Sỹ Nguyễn-văn-Luyện
N° 8, rue Citadelle, Hanoi
Téléphone 304

CHỮA BỆNH BẰNG ĐIỆN
CÓ PHÒNG-THỬ VI-TRUNG
CHUYÊN CHỮA BỆNH
ĐÀN BÀ, TRẺ CON

Số 8, phố Đường-thành, gần chợ Hàng-da, sau phố Xe-diều.

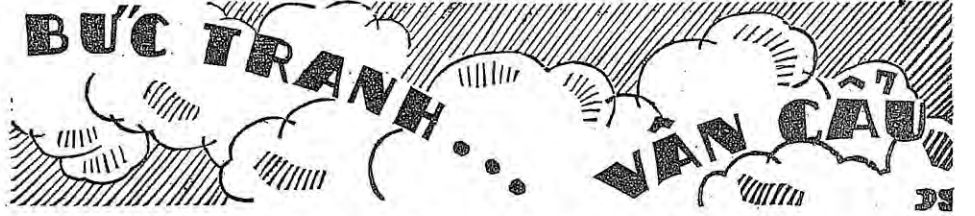
Lời con trẻ

NHẬT



SACH

— Cho hai chị em mỗi đứa một cái kẹo.
Mẹ. — Kia bác cho, không nói gì à?
Con. — Thưa bác, con còn hai em ở nhà nữa ạ!



CÔ TỔ-TÂM CHƯA CHẾT

Hắn ai cũng còn nhớ câu truyện đôi trai gái đó yêu nhau, không lấy được nhau rồi chết. Quyền "tâm lý" Tổ tâm của ông Phách khi mới xuất bản được hoan-ngheh lắm. Khi đọc quyển đó, các cô con gái tự nhiên thấy mình giống Tổ Tâm, rồi từ đó các cô mơ-màng đi tìm Đạm-Thủy... có lẽ các cô thấy, các cô yêt, còn như về sau các cô buồn mà chết hay không thì không biết.

Cái "tâm-lý học" của quyền Tổ Tâm cũng chỉ là một cái bắt chước sênh-soàng, không có gì lạ. Nhưng được các cô thích, vì truyện đó chính là cái mộng ước mơ của các cô, xưa nay vẫn vẫn-vơ thương nhớ, vẫn buồn rầu đau đớn vì trông mình tái hoa như Tổ Tâm mà bạc mệnh trong cõi thế "xấu xa" này...

Không có quyền kinh nào được đọc một cách thiết-tha, âu-yếm như thế. Có cô học thuộc lòng cả quyển truyện, có cô mơ-màng đến nổi ra đường, chỉ dăm-dăm xem có cái vi rôi nào của một cậu sinh viên Cao đẳng. Rồi Đ. T. T. các cô lại không cho là Đạm-Thủy, Tổ Tâm, là «Đêm thu trăng tỏ» mà các cô cho là một cái hẹn riêng «Đêm tối, Tổ Tâm», của cô Tổ-Tâm gửi anh Đạm-

Thủy. Như thế có lẽ đúng sự thực. Vừa rồi người ta lại báo tin cho biết quyền Tổ-Tâm sắp sửa in ra lần thứ hai.

Đó là một tin mừng... cho các ông nào xưa nay vẫn khó chịu về cái nói dai của các bà vợ — vì các bà ấy sẽ chúm mũi vào truyện đọc, sẽ còn bận vì mình với ả Tổ-Tâm.

Cô con gái cũng vậy, cô sẽ nghĩ đến anh Đạm-Thủy. Nhưng đó lại là một cái khổ cho các tình lang của cô, khó mà sánh với Đạm-Thủy yêu của cô được... nghĩa là phải sinh viên Cao-đẳng ban Su-phạm, phải là một nhà văn-sĩ, phải biết đánh rơi cái vi trong có một hai bài thơ tuyệt tác... phải để mũi giày lên chân cô... tóm lại là phải yêu cô như Đạm-Thủy yêu Tổ-Tâm, lẽ nào người yêu cô lại không như Đạm-Thủy?

Quyền Tổ-Tâm in lần thứ hai này rồi sẽ cũng được hoan-ngheh như lần trước.

Cô Tổ-Tâm chưa chết đâu! Cô còn sống mãi trong lòng các cô lãng mạn bây giờ, cho đến khi nào cái lãng mạn cuối mùa ấy mất... hay là khi nào các cô có cú kít trở về già mà không truyền lại cho con cháu cái cô Tổ-Tâm vẫn vơ ấy.

VIỆT-SINH

Một nhà chuyên nghề Tô lụa bán-Sứ và thay đổi các màu áo đã từ 13 năm

Có thể đổi các màu áo xam ra nhạt hay lại ra màu mỡ gà để dùng vào mùa hạ.

Có nhuộm đủ các màu và phiếu trắng hàng.

Có nhiều thứ nhiều, lụa khổ rộng toàn tơ rất đẹp.

Có lãnh nhồi, lãnh Saigon, lượng thấm các hạng, nước thấm không phai.

Có một thứ lụa chon và một thứ nhiều-Satin đặc biệt.

Cư hỏi tại số 50 Hàng Cốt nhà LE-QUANG-LONG, không ngại nhầm phải hàng xấu hay giá đắt.

Hỡi! người gầy còm, da mặt xanh vàng, nào nhà Thê-thao thân trắng, lực kiện, gân cốt mềm-mại, bởi uống

HUYẾT TRUNG BƯU

Uống đủ một chai đã thấy khỏe, mạnh, da mặt hồng-hào

Chai lớn giá là 2 \$ 00 Chai con giá là 1 \$ 20

CỦA NHÀ THUỐC **ĐẠI-QUANG**

Giấy nói 805

47, Phố Hàng Đường — Hanoi



A gặp B

A. — Bác này diện đồ quá chừng, Sơ mi (chamis) chật cổ ngực lưng rộng thừa.

B. — Giống như lối áo ngày xưa, Vì may thợ vụng cắt bừa biết sao.

A. — Thân sơ-mi có xa nào, Mười lăm hàng Gạo (1) đã bao tiếng đồn.

B. — Ngam áo bác với cổ cằn, Mới hay may khéo làm tôn ve người.

Ng-Rang T. Q. Minh
Số 15, Phố hàng Gạo, (gần chợ Đồng-xuân)



(1) Mai thấy Lộc có dáng kinh hoảng, buồn rầu thì ngẫm nghĩ một phút rồi bỗng cất tiếng cười vang mà nói rằng:

— Em nói đùa đấy?

Lộc vội hỏi:

— Em nói đùa à?

— Vâng, em nói đùa... Nhưng mình sợ đó là một tin đích-thực hay sao?

Lộc mỉm cười, lấy làm hồi-hận, nói chông-chế:

— Sao lại sợ, anh mừng chứ.

Huy đứng nghe hai người nói truyện một cách quá bí-mật thì tò-mò hỏi chị:

— Cái gì thế chị?

— Không, em ạ!

Huy thấy chị dấu-diêm mình thì lấy làm tức-tối, sầm ngay mặt lại. Lộc sợ Huy giận, lại gần sẽ nói:

— Có gì đâu, chị nói giới anh rằng chị có thai.

Huy nghiêm sắc mặt nhìn thẳng vào mặt Lộc, hỏi:

— Sao anh biết rằng chị nói giới?

Lộc hơi lưỡng-cuống:

— Chị bảo thế thì anh cũng biết thế.

Mai thấy Huy có ý sùng-sộ với Lộc, liền lại gần tươi cười ghé vào tai Huy nói thăm mấy câu. Huy sẽ gạt đầu nhưng vẫn có dáng không bằng lòng. Mai bảo hai người:

— Thôi, ta đi!

Mọi người đều đứng dậy. Mai đưa cô hàng một xu, nói trả tiền ghé, rồi vui-vẻ vác chai rượu lên vai rảo bước... Mặt trời mọc đã cao, Lộc và Huy đã thấy nóng. Thế mà Mai vẫn thoãn-thoắt đi thực nhanh, không biết mệt nhọc.

(1) Xem Phong-Hóa từ số 36.

KHÁI-HƯNG soạn

là gì nữa. Huy như theo đuổi một định-kiến gì, dăm-dăm nhìn chị thờ dài, nói:

— Sao ban nãy chị đi uè-oải thế, mà bây giờ lại bước khỏe thế?

Mai làm như không nghe rõ câu nói kháy của Huy, trở tay về bên đường bảo em:

— Kia em coi, những cây đào vườn nhà ai mà sai quả thế kia?

tả đi ngược lên ngọn đồi, các vườn giải thành bạc rộng, đất vàng. Trong vườn mọc um-tùm mà không thành luống, thành hàng, biết bao là các thứ cây: nào mít, nào đào, nào bưởi, nào cam. Thỉnh-thoảng trong đám lá xanh lại nhô ra vài cái mái nhà lợp lá gồi màu nâu thẫm. Bức tường đất ngăn những nương vườn cao ấy với đường đi thì hình như

Tranh của Đông-Son

nhau:

— Tây kia, chúng mày ơi!

Lộc cười đáp:

— An-nam đây, các em ạ! Em cho ta xin vài quả đào nhé.

— Được, ông cứ lấy.

Lộc liền vin một cành xuống bẻ một nhánh có ba quả rồi nhảy xuống đường đưa tặng Mai. Mai cười khanh-khách, vui sướng như trẻ con được ai cho cái tổ chim, rồi bảo Lộc:

— Đông-phương-Sóc!

Lộc ngờ-ngác không hiểu. Mai sợ chàng ngỡ với Huy, nói tiếp luôn:

— Đông-phương-Sóc ăn trộm đào tiên!

Lộc cười:

— Trời ơi! Em tôi giỏi quá! Thông-thạo cả diên-tích kia đấy. Nhưng đào ấy thì quyết rằng không phải đào tiên, vì vừa xanh vừa chát.

Mai cầm cành đào cắm dứa vào mái tóc, quả nhỏ và lá rữ xuống trán, xuống tai, khiến Lộc đứng ngẩn người ra ngắm-nghĩa tẩm-tắc khen:

— Trông em như tiên-nga.

Huy nói đùa:

— Chị ở cung giăng xuống đấy!!

Ba người cùng cười. Huy lại hỏi:

— Chị có gặp chú Cuội không?

Mai sẽ quắc mắt... Rồi vờ cười ăm lên. Song từ đó hình như có làn không-khí lạnh-đạm bao-bọc lấy ba người, cho đến khi tới chùa Bách-môn không ai buồn nói một câu.

Tới cổng chùa, một con chó trắng con xõ ra cắn, làm Huy sợ hãi chạy lùi lại đằng sau. Mai mỉm cười bảo em:



Rồi nàng quay lại bảo Lộc:

— Em chỉ muốn ở trong cái nhà gianh kia thôi. Phong-cảnh ở đây đẹp quá.

Mà phong-cảnh đẹp thực. Bấy giờ ba người đi vào một con đường hẻm. Về phía hữu sườn đồi choai-choái giốc xuống một cái thung-lũng hẹp, có cái lạch nhỏ chia đôi hai thửa ruộng chạy dài. Về phía

chỉ có dề làm vì, hoặc dề trang-diêm cái cảnh thôn-giã ấy cho tôn thêm vẻ đẹp mà thôi. Vì không những tường đã thấp, mà nhiều chỗ lại bỏ hồng như dề mời khách qua đường bước lên chơi.

Tới một chỗ hồng, Lộc đưa gói lương-thực cho Huy giữ hộ, rồi nhảy ngoắt một cái lên vườn. Mấy thằng bé con trông thấy, trở tay bảo

Từ-Ngọc-Liên đố

(78) Bầy tám phố Hàng Gai,
Chứa lậu thật rất tài;
Trăm người không sai một,
Thầy thuốc đố biết ai?

Giả nhờ!

Có phải Từ-Ngọc-Liên,
Chứa lậu thực như tiên;
Trăm người không sai một,
Bệnh nặng cũng khỏi liền.

Khen

Khen rằng mãi tiếp lại đa năng,
Vừa hỏi bụng mồm đã nói phăng;
Hà-nội hàng Gai nhà bầy tám,
Chuyên môn chữa lậu chả ai bằng.

VỀ ẢNH TRUYỀN THẦN BẰNG THAN HAY MỰC TÀU
THẬT GIỐNG, THẬT KHÉO, KHÔNG PHAI MÀU

ảnh 50 x 60 2\$90

Ở xa xin gửi ảnh về cho **TRƯƠNG-TRỌNG-BÌNH**
Office Indochinois du Travail — 81, Route Mandarine, Hanoi
Có nhận gửi hình đi các nơi theo lối lữ hành hóa giao ngân.

Mùa nực năm nay xin giới thiệu các ngài thứ
phần **Purblanc** để đánh giấy mũ. Nó có đặc tính
là: rất trắng vì chế toàn bằng nguyên chất **Blanc**
de neige, sẽ đánh qua cũng đủ trắng một tuần
lẽ, không thôi tay, không hại vải, không bắt bụi,
kỵ dán.

Mua buôn hỏi **M. CHUNG** gần rẽ ra Hàng Hai **HANOI**
7, Phố Nhà Thờ (Lamblot)

Nếu muốn

được

giấy ta, giấy tây,
giấy **KIM-THỜI** đủ các
kiểu, vừa bền, vừa đẹp
lại vừa rẻ!.. xin mời
đến hiệu **TOÀN-THÀNH**
chủ-nhân là **M. PHẠM-**
VĂN-SUU ở số 37,
Route Mandarine.

Trong thời-kỳ kinh-tế
khủng-hoảng, lại được
hiệu **TOÀN-THÀNH** đóng
giấy một cách đặc-biệt
như thế tưởng các quý-
khách không nên bỏ
qua dịp tốt thì phải!..

— Em rất quá! Chó ở nhà chùa có cần khách thập-phương bao giờ đâu?

Huy cười, Lộc cũng cười. Lòng nghi-ky đã biến đi đâu mất, anh em cùng dặt tay nhau vào chùa.

Một bà sư-nữ ở nhà trai chạy ra tiếp đón, ân-cần, mời khách lên chùa trên. Chùa Bách-môn là một nơi danh-lam cổ-tích vẫn thường có nhiều người đến văn cảnh, nhất là những người ưa mỹ-thuật. Ý chừng nhà sư đã tiếp nhiều khách sang, nên thấy ba người này ra dáng chừng-chạc thì vồn-vã, mời nước mời trà tươm-tất lắm.

Ba người xin phép nhà sư đi xem chùa.

Chùa làm kiểu chữ khâu, bốn mặt như nhau, bốn góc có bốn gác chuông, cách kiến-trúc rất dãn-dị mà rất kiên-cố. Nhà sư đi dẫn đường, kể cho nghe lịch-sử ngôi chùa dựng tự đời chúa Trịnh, nhà sư cũng chẳng nhớ chúa nào, chỉ biết là có bà Công-chúa họ Trịnh về tu ở đây, nên triều-dinh cho sửa sang lại chùa để được xứng-đáng với một cô sư Công-chúa.

Mai nghe câu truyện tu-hành, tự nhiên nét mặt rầu-rầu, Mai cũng chẳng hiểu cứ làm sao.

Khi ba người trèo lên gác chuông, Lộc bàn nghị ở đây để ăn sáng vì chàng đã thấy đói. Mai gạt đi, nói không nên ăn mặn ở trong chùa, chờ khi lên đồi ngồi ăn vừa mát vừa được ngắm phong-cảnh.

Nửa giờ sau, sau khi đã cúng nhà chùa hai hào, đã đi vòng theo con đường chợ dưới bóng rợp của hai rừng lim, ba người đi tới một cái đồi ở sau chùa, đến ngồi nghỉ ở một cái miếu bỏ hoang chỉ trơ có ba cái bệ phủ rêu đen, nằm phơi đờn ánh mặt trời rọi qua mây khóm thông già, cành lá xo-xác.

Huy mở hai tờ nhật-trình ra giải xuống cỏ để làm khăn bàn. Mai thì lấy dao cắt thịt gà, thịt vịt, rồi bày ba cái cốc sắt nhẹ ra ba phía,

bên mỗi cái cốc đặt một tờ giấy bản trông như ba cái khăn ăn.

Anh nắng chói-lọi chiếu vào nước sắc vàng, làm tôn bữa tiệc thanh-đạm. Mọi người ăn uống vui-vẻ, đua nhau nói pha-trò, cười khanh khách. Chẳng bao lâu mà các thức ăn đã hết và chai rượu đã cạn.

Lộc nói:

— Biết thế ta mua hai chai.

Mai cười:

— Nhưng không ai mang cho.

Một chai còn người nọ đùn cho người kia xách nữa là hai chai.

— Anh hãy còn thòm-thèm, em ạ!



DONG SON

— Thế mọi khi cả tháng chẳng uống thì đã sao?

Ăn xong, Lộc và Huy ngồi hút thuốc lá cùng nhau cất tiếng hát một bài Pháp-ca. Mai, ngồi ngắm mỉm cười, cặp mắt ướt luôn luôn chớp, nàng sung sướng quá! Nàng ngắm cái hạnh-phúc của cái gia-dinh nhỏ mà nàng cảm-động.

Bỗng tiếng hát ngừng bật. Ba người ngồi im như lắng tai cố nghe sự yên lặng ở chốn thôn quê tịch-mịch. Rồi cái buồn dần-dần theo sự yên lặng mà len vào tâm trí ba

người, ngồi nhìn vợ nhìn vắn, nghĩ vợ nghĩ vắn.

Xưa nay vẫn vậy, cái buồn, cái vui, sự khổ, sự sướng thường kế tiếp theo nhau, đuổi nhau, như những gấu gỗ trong chiếc giường đập. Cái buồn thường sẩy ra sau cái vui, sau những bữa tiệc rượu chè ca hát, nhất là khi mình lại chênh-chạng hơi men.

Mai lo sợ hỏi hai người:

— Hai anh em nghĩ gì vậy?

Lộc không trả lời. Huy buồn rầu đáp:

— Em nghĩ tới chị.

chị có thai?

Mai quắc mắt có ý trách em:

— Ai bảo em thế?... Thôi, em tôi say rượu rồi.

Lộc hai má nóng bừng, ngồi ngắm hai chị em Mai nói truyện trên nét mặt lộ ra vẻ lo lắng. Chàng từ-từ đưa chiếc khăn tay lên lau nước mắt, khiến Huy trông thấy động lòng thương lấy làm hối-hận:

— Anh tha-thứ cho em.

Lộc đáp:

— Không, em không có lỗi gì hết. Chính anh đây, anh phải xin em tha lỗi cho anh. Anh là người rất đáng-khinh bỉ, rất đáng.....

Mai vội lấy tay bưng mồm Lộc.

— Em cấm anh không được nói nữa. Anh say rượu rồi, nên nằm nghỉ một lát cho đỡ mệt, rồi chốc nữa hãy nói truyện. Cả em Huy cũng vậy.

Lời nói của Mai như có mãnh-lực khiến được Lộc và Huy phải tuân theo. Nhưng một lần không-khí nặng-nề, khó thở, như đương bao bọc lấy ba người.

Một lúc sau, Lộc cất tiếng run-run nói:

— Em Mai, anh thực không muốn...

Mai vội ngắt lời:

— Em đã bảo không được nói gì nữa kia mà.

Lộc, cặp mắt kêu van, nhìn Mai:

— Thà cho phép anh thú thực còn hơn để lương-tâm anh bị cắn rứt.

— Nhưng anh có điều gì mà phải thú nhận, và lại em không muốn nghe truyện người say rượu!

Lúc bấy giờ một con thằn-lăn lấp-lánh sắc vàng bò lướt trong đám cỏ xanh ngay gần chỗ Mai ngồi. Nàng vội sợ hãi đứng dậy kêu:

— Giời ơi! Con rắn.

Lộc và Huy hốt-hoảng cũng đứng dậy hỏi:

— Đâu?

Mai trở con thằn-lăn, khiến hai người cười ò, quên hẳn câu truyện buồn rầu ban nãy...

(Còn nữa)

KHÁI-HƯNG

GIÁ ĐẶC BIỆT KHÔNG ĐÁU BẰNG

MŨ TRẮNG KIỀU QUẢ DƯA

Cam đoan hai lần liège, bảo hành một năm

Có cả hạng mũ demi liège bán giá 1\$60

Buôn đi các tỉnh giá 13\$00 một tá

CHAPELLERIE

PHẠM MẠNH KHA

80, Rue du Coton — HANOI

NGÀY

3

MAI

LÀ NGÀY TỜ

SAIGON NHẬT-BÁO

ra mắt quốc-dân thế cho

« SÀI-THÀNH »

CHỖ Ở :

Nº 39, Rue Colonel Grimaud Saigon

GIÁ BẢO :

3 tháng 3\$50

6 tháng 6.50

1 năm 12.00

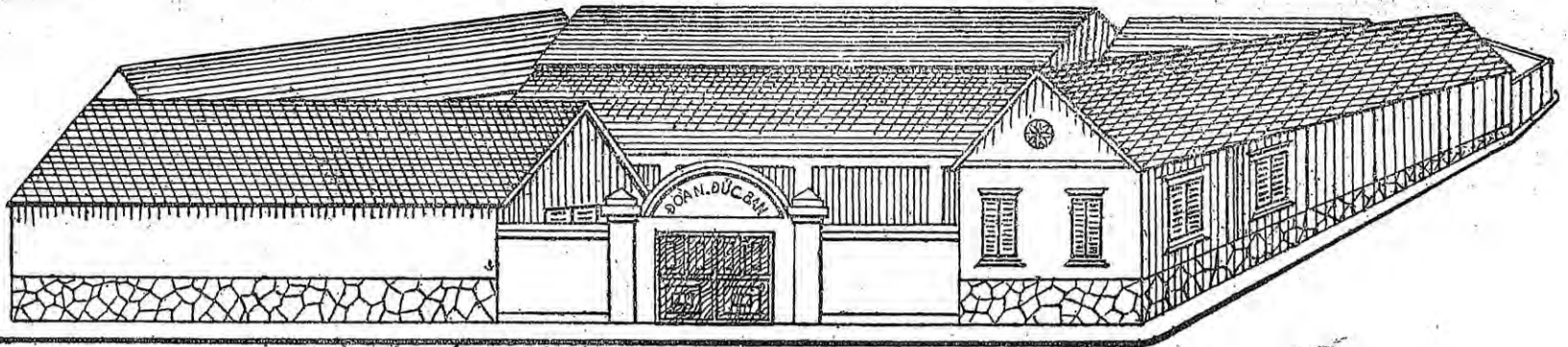
Ai muốn rõ việc Saigon nên xem tờ « SAIGON »

THUỐC LẬU VÔ-ĐỊCH

Là một thứ thuốc gia truyền đã năm đời nay của cụ lang Khoát đã nổi tiếng là hay. Chữa không sai nào. Thuốc này không hại đường sinh dục, không vật-vã nhọc mệt, uống thuốc đi làm như thường, lại còn làm cho khỏe tí vị, ăn khỏe ngủ khoa hơn trước nữa; dù ai mới bị tiểu tiện buốt tức, hay đã thành kinh niên, nước tiểu vẫn đục quy-dầu ướt dính, hay đi tiểu ra những chất lầy-nhầy như tơ chuối, uống thuốc này đều khỏi dứt nọc, chứ không đỡ rồi đến khi mệt nhọc, rượu say lại tái phát như những thứ thuốc khác. Những người đã uống qua thuốc này đều công nhận là hay nhất, là một thứ thuốc Vô-Địch chữa về bệnh lậu. Giá mỗi ve 1\$00. Những người mắc bệnh tim-la hay lở loét, phát hạch, phát sốt, phát rét, tai ù, mắt hoa, củ đinh thiên pháo, củ uống một ve thuốc giang-mai giá 1\$50 lập tức nhẹ ngay. Còn người đàn ông đi-tinh, bại thận, đàn bà khí hư vì chơi bời quá độ thì uống một hộp cổ-tinh bổ-tuần giá 1\$50 sẽ thấy trong người-khỏe khoái, bết tình bớt hẳn đi nhiều lắm. Đến như người ăn chậm tiêu, da vàng, hay ợ lên cổ là phải bệnh phồng-tích, chỉ uống một gói phòng-tích giá 0\$50 là nhẹ ngay, nếu phải đã lâu năm mà uống đến ba gói thuốc này mà vẫn chưa khỏi, thì nghĩ là bệnh quan-cách rất nguy hiểm, phải đến tận bản-hiệu chữa mới có thể khỏi được. Bản-hiệu lại còn một thứ thuốc bằng rượu để chữa chứng đau bụng đi tả rất thần-hiệu, dù thấp tử nhất sinh, chỉ uống một chén uống rượu là cứu được tính-mệnh giá 0\$30 một chai, còn người nghèo khó cấp bản-hiệu cho không lấy tiền. Lúc nào cũng có ông lang Hoạt con cụ lang Khoát chuyên chữa về bệnh lậu và tim-la cùng cụ lang tinh thông chữa các bệnh người nhớn trẻ con. Thuốc chén người nhớn 0\$35 một thang, trẻ con 0\$20.

KIM-HƯNG Dược-phòng — 104bis, Route de Hué, HANOI

ĐẠI-LÝ { HAIPHONG — 130, phố cầu Đất hiệu MAI-LINH
NAMDINH — 28, Rue Champeaux hiệu VIỆT-LONG
HUE — 28, Rue Gia-Long



XƯỞNG LỌC NƯỚC MẮM TRẮNG CỦA M. ĐOÀN ĐỨC BAN TẠI CÁT HẢI QUẢNG YÊN

Cửa hàng bán
Nước Mắm
 32 Phố bờ sông
 Hàng Nâu
 (Quai Clémenceau)
 HANOI

Cửa hàng và xưởng mắm do

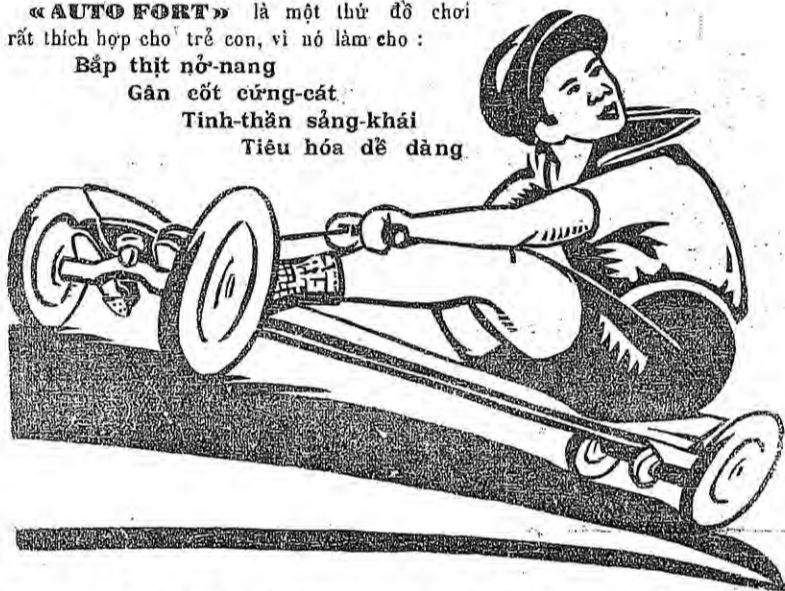
M. ĐOÀN ĐỨC BAN quản trị lày

Phố bến
 Tàu Thủy
 Rue Maréchal Foch
 HAIPHONG

AI BẢO KHÔNG ĐÚNG ???

«**AUTO FORT**» là một thứ đồ chơi rất thích hợp cho trẻ con, vì nó làm cho :

- Bắp thịt nở-nang
- Gân cốt cứng-cát
- Tinh-thần sáng-khái
- Tiêu hóa dễ dàng



Chơi «**AUTO FORT**» không có gì là nguy-hiêm, người sẽ được khỏe-mạnh, nhanh-nhẹn lại thêm nên can-đảm.
 Ai cho những điều kể trên không đúng, xin mời lại thí-nghiệm tại.

Hiệu PHÚC-LONG

43, Phố Hàng Đậu, Hanoi — Téléphone số 251
 Bán buôn và bán lẻ.

CUỘC THI THƠ' RẤT LỚN CỦA "SAIGON"

ĐẦU ĐỀ :

MỪNG BÁO « SAIGON » RA ĐỜI

THÈ - LỆ

- 1° — Bất cứ. Lấy vận (SON).
- 2° — Trong bài phải có mấy chữ như sau này :
 Ngày ba tháng năm « SAIGON » ra đời. (Muốn dùng thể thất ngôn hay ngũ ngôn cũng được).
 Một bài lục-bát 16 câu trở lên hay là lục-bát gián-thất cũng được.

Các phần thưởng

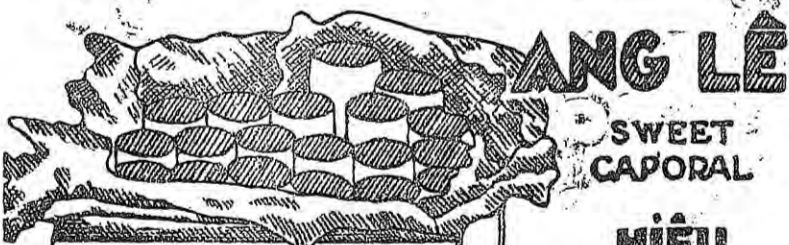
- Phần thưởng thứ nhất. — Một tấm trường, một bộ văn-phòng từ bảo, một thùng trà Việt-Thái và 3 năm báo « Saigon ».
- Phần thưởng thứ nhì. — Một quyển Hán-Việt Từ-Điển, một thùng savon Việt-Nam, một bức tranh vẽ, và 2 năm báo « Saigon ».
- Phần thưởng thứ ba. — Một quyển Hán-Việt Từ-Điển, một thùng savon Việt-Nam, một thùng bánh quế-nữ và 1 năm báo « Saigon ».
- Còn nhiều phần thưởng khác để tặng các ngài trúng vào hạng 4 hạng 5 trở xuống nữa.
- Nếu trong các ngài được thưởng, ngài nào muốn giúp cho « Saigon » hoặc làm thông tin hoặc dự vào bộ biên-tập báo xin sẵn lòng hoan-nghinh.
- 3° — Ngày mãn hạn gửi bài là 15^h Juiin, ngày chấm xong và gửi tặng phần thưởng : 15 Juillet.
- 4° — Thơ gửi về cuộc thi này xin đề : M. Bút-Trà, chủ-nhiệm báo « Saigon » 39, Colonel Grimaud, Saigon, ngoài bao thơ nhớ đề thêm câu này :

Cuộc thi thơ của báo « SAIGON »

Cuộc chơi thi thơ là một cuộc chơi rất tao-nhã trong làng văn, vừa tiêu-khiển được cái thì giờ nhàn rỗi, lại vừa bồi đắp cho nền văn-học nước nhà, vậy mong sao các ngài văn-hào thi-bá để lòng tới cuộc thi này thì hồn-báo rất lấy làm hân-hạnh.

« SAIGON »

NÊN HÚT THUỐC THOM



SWEET
 CAPORAL

HIỆU



0,15

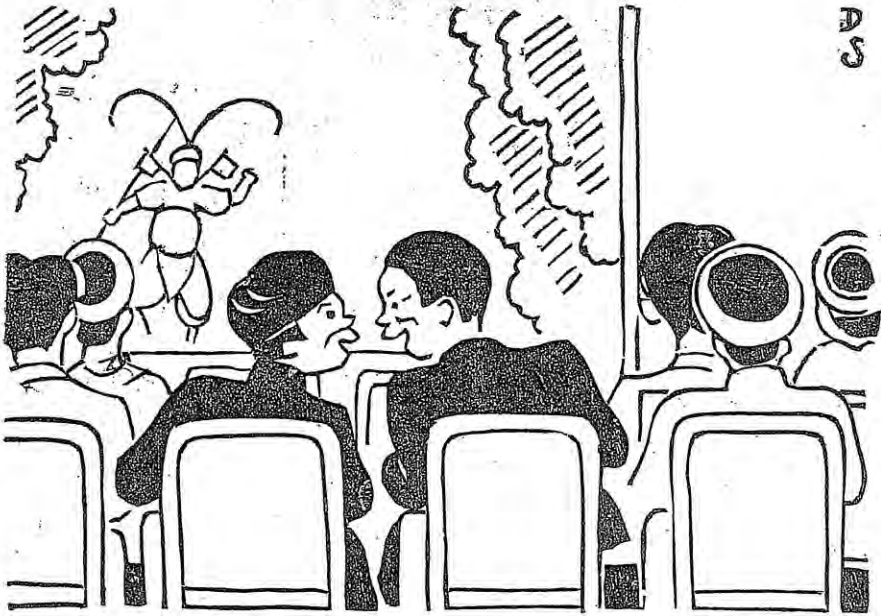
COMPAGNIE COLONIE DES TABACS

© Gicbé ATBAR 7 tambar

ne construisez plus sans le concours des architectes diplômés de l'École des Beaux-Arts

42 TAKOU HANOI

Trong rạp hát



1. - Sương nhí! Trước mặt chúng mình không có ai ngồi! Có lẽ lúc này gặp gái...

KỊCH VUI

QUÀ CHÙA HƯƠNG

MỘT HỒI

Khái-Hưng và Tú-Mỡ soạn

Các vai:

Nam: Tú-Mỡ, NHẤT-LINH; Nữ: Bà Tú-Mỡ, Hào (9 tuổi, con gái Tú-Mỡ)

SEN I

(Tú-Mỡ ngồi bàn giấy, nghĩ thơ. Trên bàn có một gói mơ, nửa khúc lão-mai và hai bánh dầy; một cái điều thuốc lảo.)

Tú-Mỡ ngồi bóp trán một lúc rồi đứng dậy, tay cắp sau lưng, đi đi lại lại, như con gấu trong chuồng.

Tú-Mỡ (lẩm-bẩm) - Hừ! Sao hôm nay bí đặc thế này? Vắt óc mà không ra cái quái nào! Phải hút điều thuốc lảo nữa!

Hôm qua máy mắt âm âm, (chau mày cắn môi ngẫm nghĩ)

Âm âm có được không nhỉ? Không được! Máy mắt âm âm ra khô sẩm!... hay là đùng-đùng? Cũng không được! Họa là giạt mình đùng-đùng thì còn tạm được, nhưng câu ấy cũng không dùng được.

(Nghĩ một lát rồi cười, thích chí) - À! Được rồi! Hôm qua máy mắt đỡ bồi... (Vừa viết vừa ngẫm)

Hôm qua máy mắt đỡ bồi, (ngần mặt một lát)

Tưởng ai nói đến... Hừ! Nói đến... có lẽ non. Tưởng ai... tưởng ai... nhắc nhở, hóa người tình-nhân... Khá! Đầu đi thì đuôi lọt, không tắc nữa!

Chùa Hương đi lễ ngày xuân. (viết rồi lại xóa)

Đi lễ ngày xuân, non! Trầy hội chơi xuân có lẽ hơn.

Nhớ lời hẹn với tri-âm tặng quà... (mỉm cười) Âm vận với xuân khí ép vần, giá thử dùng hai chữ tình-nhân thì hơn, nhưng câu trên đã dùng mất rồi, tình-nhân, tình-nhân mãi, nhàm! Thôi, cứ đề tri-âm, cũng được, anh Nhất-Linh không bằng lòng thì anh ấy chữa.

Thảo thơm một khúc mai già... (cầm khúc lão-mai nhìn, cười)

Đám ai ra một khúc, có nửa khúc. Làm thơ cũng phải dùng sự thực chứ! (viết) gì nữa nào? - (nhìn gói quà)

Cùng hai cánh dầy với và quả mơ.

SEN II

(Hào ra rón-rén lại gần bàn, nhìn gói quà) Hào - Mơ ai cho thế hở cậu? Cậu cho con mấy quả nhé?

Tú-Mỡ (gắt) - Mơ sanh đây, trẻ con không được ăn, giun nó đục thủng ruột ra!

Hào - Không ăn thế cậu để làm gì? Tú-Mỡ - Tao để làm gì mặc tao, không

việc gì đến mày! Đi chơi (cầm đầu nghĩ) (bảo đứng sụ mặt, rồi thấy cái thơ của Mẹ Mốc để trên bàn, cầm lấy đọc, song rồi thò tay nhét một quả mơ bỏ túi, rồi hai quả, ba quả).

(Tú-Mỡ chột ngừng lên trông thấy) Tú-Mỡ (quát) - Con quái này, bỏ mơ ra giả ngay, không phải đũa bây giờ.

Hào (bỏ mơ ra giả, rồi nguyền đi vào vĩa đi vĩa lằm-bằm) - Ha ha! Thơ với quà của cô Phạm-thị-cả-Mốc ở Nam-định gửi! Tí mơ về tôi mách.

SEN III

Tú-Mỡ (đọc lại những câu đã viết). Bây giờ ta phải chọc Mẹ-Mốc mấy câu mới được. Thơ giống nước ngược, không chạm chọc thì thành giọng nước xuôi rồi còn gì!

(bóp trán một lúc rồi mỉm cười ra bộ khoái)

Mơ thời xanh ngắt xanh ngơ... Thời... thì ra ý trách bạn à? không nên! Người ta cho quà, chưa được một lời cảm ơn, đã trách, vô lễ! Đề chữ tuy thì nhẹ nhàng nhưng ý thì xanh ngắt xanh ngơ... Hay! Hay!

(Hào viết rồi lại xóa)

Một đĩa mơ thì màu quá, khát nước chết! Ngon mà chua thực, nhưng ngơ vẫn với tẻ sao, tẻ tẻ! À à! điêm vài hạt muối... đậm đà, ngon ngon... ghê. Ghê ngu được, ghê ghê, nhả nhả mà thắm-trăm.

Bà Tú-Mỡ - (ra) Cậu làm gì thế? Lúc nào về cũng thấy lúi-húi viết, viết gì mà viết lảm thế?

Tú-Mỡ (hơi gắt) - Tôi làm việc riêng, mơ để cho tôi lĩnh trí.

Bà Tú-Mỡ - Cậu hãy nghĩ tay một tí, viết hộ tôi mấy cái lơ-suy liền họ đã.

Tú-Mỡ - Người ta đờng bạn, làm đứt cả mạch văn bây giờ! Đề đến mai tôi viết! Khổ quá, cứ quấy-nhiều, họ với hàng mả.

Bà Tú-Mỡ - Động nhờ đến việc gì là găt-gồng như mằm tằm... (vào)

SEN IV

Tú-Mỡ - Đến đâu rồi nào!... Ngon ghê... (Nghĩ-ngợi, cắn môi). Bây giờ hạ vần gì được? Ghê... tẻ... mề... lể... sề... Thôi, lại mắc vào tử-vận rồi!

Soay vần e vậy: Se... ke... nhe... bè... kè... nhè... Lê-nhè, lại thành Nguyễn-tiến-Lãng mất... Bè... Bạ-bè... Lão-mai để thết bạn-bè...

Nhưng, lão-mai của tình-nhân cho mà để thết bạn-bè thì chẳng hóa ra vô tình lảm ư, Mẹ-Mốc sẽ giận! Phải để uống một mình mới là quý chứ!

Hừ!... Lão-mai ta để uống... uống... uống dề... Được! Có quý mới uống dề kéo chông hết...! Tinh lảm! Quý lảm! Yêu quá yêu quá!

(viết) Dề... ta phải hạ vận chè... Lão-mai thơm ngát hơn chè... chè gì ngon?

- Chè Việt-nam?... Nền so-sánh với chè Tàu thì hơn... Hơn chè... Chè đầu xuân, phải rồi. Lão-mai ta để uống dề, lão-mai thơm ngát hơn chè đầu xuân. Trên đã lão-mai, dưới lại lão-mai với lão ngày kia... Phải đổi hai chữ lão-mai ra hai chữ thuyên-trà. Thuyên-trà thơm ngát hơn chè đầu xuân... Thế rồi ta hạ chữ tình-nhân thì vừa háy vừa hay... - Những khi tưởng nhớ tình-nhân...

SEN V

Bà Tú-Mỡ (lủ-lủ ra). Tú-Mỡ (không biết, rung đùi ngẫm): những khi tưởng nhớ tình-nhân (ngần mặt nghĩ vo-vần).

Bà Tú-Mỡ (trợn mắt lườm) - Tình-nhân nào thế?

Tú-Mỡ (giật-bắn mình, dờ người ra). Bà Tú-Mỡ - Cậu giỏi thực thôi! Đem khuya, ngồi nhớ tình-nhân, rồi viết thơ, viết từ...

Tú-Mỡ - Khổ lắm, mơ không hiểu...! Bà Tú-Mỡ - Phải, tôi không biết chữ, tôi không hiểu, nhưng đã có con tôi hiểu. Cậu đừng ehe mắt tôi nữa. Ừ! chào ời!

Về nhà thì lằm-lằm li-li, cả ngày chẳng nói một câu, ai cũng bảo là chín-chấn lằm đấy, chỉ thấy hí-hoáy viết với lách cả ngày cả đêm, tưởng là ở sơ nhiều công việc, ai ngờ đầu viết thơ cho gái...

Tú-Mỡ - Thì mơ hãy im, để tôi nói đầu đuôi cho mà nghe đã nào...

Bà Tú-Mỡ - Đầu đuôi xuôi ngược gì? Tôi không cần cậu nói khéo. Tôi già rồi, sờ-sờ rồi, đi mà chim-chuột những đũa phần sấp mỹ-miêu.

Tú-Mỡ - Thì tôi đã bảo để tôi nói... Bà Tú-Mỡ - Nói năng gì! Tháo nào mà tính nết giao này khác hẳn đi. Trước thì ăn mặc ra suềnh-soàng, cái áo the, cái nón dứa. Bây giờ đâm ra ăn mặc tày, quần nọ áo kia, đi đầu thì chải-chuốt, vuốt-ve, nước hoa nước hoét thơm sực lên!

Tú-Mỡ - Khổ quá... Bà Tú-Mỡ - Khổ gì, khổ đồ xuống sông! Cái gói gì đây kia? (ra ục gói quà) mơ này, lão-mai này, bùa này! Giời ời! thế này thì chết thực! Bùa yêu đây mà gì!

Tú-Mỡ - Đây là... Đây là... Đây là... Bà Tú-Mỡ - Ngải của nó đấy! Nó làm cho mê-mẩn tâm-thần rồi đi làm được đồng

nào nó bòn rút hết. Này nhé! quà với bùa này! Tôi thì đồ tuột cả vào ống nhỏ bây giờ.

(Toan vó lấy gói quà) Tú-Mỡ (nhanh tay giật lại được) - Ô hay chưa! chẳng biết cái con cóc gì, chỉ ghen bóng ghen gió, thì hãy ngồi xuống đây, người ta nói truyện cho mà nghe đã nào!

Bà Tú-Mỡ - Truyện gì, truyện con khỉ! (Vàng-vàng sông vào để giật gói quà, hai người giằng-co nhau)

- (Nhất-Linh ra, vợ chồng Tú-Mỡ đình-chiến) - Chào hai bác! Hai bác hình như có việc gì rắc-rối thế?

Tú-Mỡ (ra bắt tay Nhất-Linh) - Mời bác ngồi chơi, may quá, nhau thề bác lại chơi, nhờ bác giảng-giải hộ cho nhà tôi biết Phạm-thị Cả-Mốc...

Bà Tú-Mỡ - Bác cũng quen à? Người ở đâu thế bác?

Nhất-Linh (buốt mồm) - Người ở Nam-định, giỏi thơ lắm...

Tú-Mỡ (bấm tay Nhất-Linh rồi nhăn-nhó đưa mắt ra hiệu). Nhất-Linh - À... à! Tuy ở Nam-định nhưng mà lại không phải ở Nam-định mà lại... ở Nam-định...

Bà Tú-Mỡ - Bác lại chực nói rồi tôi rồi, lời nói đầu tiên bao giờ cũng chán-thật hơn, bác đừng chửa khéo nữa! Con ấy là con cái nhà ai thế bác? Để hôm nào tôi xuôi Nam tôi cho nó một mẻ...

Nhất-Linh - Không cần phải xuôi Nam bác ạ!

Bà Tú-Mỡ - Bác đánh lừa nó lên chơi Hanoi cho tôi chứ!

Nhất-Linh - Hiện bây giờ hẳn ở đây...! Bà Tú-Mỡ - Ở đâu thế bác?

Nhất-Linh (trỏ vào mình) - Đây, hẳn đây!

Tú-Mỡ (cười ngặt cười ngheo) - Đây, Mẹ-Mốc đây, moi mẽ đi, ăn gan đi!

Bà Tú-Mỡ - Bác là Phạm-thị Cả-Mốc? Tôi không tin!

Nhất-Linh (cười) - Tin hay không là tùy bác. Nhưng bác nên tin ở bác gái, tôi xin cam-đoan rằng bác ấy đứng-dẫn, không bôm-som đầu.

Tú-Mỡ - Cám ơn bác, giá bác không lại chơi hôm nay thì tôi bị cái oan bằng bà Thị-Kính!

HẠ MẠN

2 - ... Không! Gặp gái

THE-LỆ CUỘC THI ĐOÁN NGƯỜI

Trên mỗi một cây bài có vẽ một nhân vật có tên trong Phong-Hóa, sẽ lần lượt đăng lên báo để độc-giá đoán xem là ai. Sẽ có bốn giải thưởng để tặng bốn người đầu Giải thưởng sẽ là đồ dùng có vẻ mỹ-thuật và có giá-trị để gọi là kỷ-niệm cuộc mua vui. Người nào muốn dự-thí phải trả lời những câu hỏi trong cái phiếu này và cắt phiếu ấy gửi đến nhà báo. Phiếu I. Cuộc thi đoán người của Phong-Hóa.

nào nó bòn rút hết. Này nhé! quà với bùa này! Tôi thì đồ tuột cả vào ống nhỏ bây giờ.

(Toan vó lấy gói quà) Tú-Mỡ (nhanh tay giật lại được) - Ô hay chưa! chẳng biết cái con cóc gì, chỉ ghen bóng ghen gió, thì hãy ngồi xuống đây, người ta nói truyện cho mà nghe đã nào!

Bà Tú-Mỡ - Truyện gì, truyện con khỉ! (Vàng-vàng sông vào để giật gói quà, hai người giằng-co nhau)

- (Nhất-Linh ra, vợ chồng Tú-Mỡ đình-chiến) - Chào hai bác! Hai bác hình như có việc gì rắc-rối thế?

Tú-Mỡ (ra bắt tay Nhất-Linh) - Mời bác ngồi chơi, may quá, nhau thề bác lại chơi, nhờ bác giảng-giải hộ cho nhà tôi biết Phạm-thị Cả-Mốc...

Bà Tú-Mỡ - Bác cũng quen à? Người ở đâu thế bác?

Nhất-Linh (buốt mồm) - Người ở Nam-định, giỏi thơ lắm...

Tú-Mỡ (bấm tay Nhất-Linh rồi nhăn-nhó đưa mắt ra hiệu). Nhất-Linh - À... à! Tuy ở Nam-định nhưng mà lại không phải ở Nam-định mà lại... ở Nam-định...

Bà Tú-Mỡ - Bác lại chực nói rồi tôi rồi, lời nói đầu tiên bao giờ cũng chán-thật hơn, bác đừng chửa khéo nữa! Con ấy là con cái nhà ai thế bác? Để hôm nào tôi xuôi Nam tôi cho nó một mẻ...

Nhất-Linh - Không cần phải xuôi Nam bác ạ!

Bà Tú-Mỡ - Bác đánh lừa nó lên chơi Hanoi cho tôi chứ!

Nhất-Linh - Hiện bây giờ hẳn ở đây...! Bà Tú-Mỡ - Ở đâu thế bác?

Nhất-Linh (trỏ vào mình) - Đây, hẳn đây!

Tú-Mỡ (cười ngặt cười ngheo) - Đây, Mẹ-Mốc đây, moi mẽ đi, ăn gan đi!

Bà Tú-Mỡ - Bác là Phạm-thị Cả-Mốc? Tôi không tin!

Nhất-Linh (cười) - Tin hay không là tùy bác. Nhưng bác nên tin ở bác gái, tôi xin cam-đoan rằng bác ấy đứng-dẫn, không bôm-som đầu.

Tú-Mỡ - Cám ơn bác, giá bác không lại chơi hôm nay thì tôi bị cái oan bằng bà Thị-Kính!

HẠ MẠN

2 - ... Không! Gặp gái



THE-LỆ CUỘC THI ĐOÁN NGƯỜI

Trên mỗi một cây bài có vẽ một nhân vật có tên trong Phong-Hóa, sẽ lần lượt đăng lên báo để độc-giá đoán xem là ai. Sẽ có bốn giải thưởng để tặng bốn người đầu Giải thưởng sẽ là đồ dùng có vẻ mỹ-thuật và có giá-trị để gọi là kỷ-niệm cuộc mua vui. Người nào muốn dự-thí phải trả lời những câu hỏi trong cái phiếu này và cắt phiếu ấy gửi đến nhà báo. Phiếu I. Cuộc thi đoán người của Phong-Hóa.

Giảm giá

Vi kinh-tế khủng-hoàng, vì quan-lại bị giảm trong, nên các nhà buôn đều phải giảm giá. Về sách Hán-Việt từ-điển (đã ra trọn bộ hai quyển), chúng tôi định bắt đầu từ nay giảm giá như sau này:

Hạng thường 6p00 một bộ
Hạng đóng bìa vải 7p00 một bộ
Mua buôn trừ hoa-hiền 20 phần 100.
Xin điều kiện bán buôn
Quan-hải thư-diêm 27, Rủe Gia Long, Huế

Những việc chính cần biết trong tuần lễ

27 phạm-nhân được ân xá về nước

Hôm 20/4, tàu *Claude Chappe* đã chở ở Tân-đảo về 27 chính-trị phạm, nhân viên V. N. Q. D. Đ. bị tòa-án đại-hình lần thứ nhất họp tại Hanoi xử, để đưa về nguyên-quán.

Những phạm-nhân này đều bị kết án từ năm năm, tính ra còn đến mười tháng nữa mới hết hạn. Đó là nhờ đức Hoàng-Thượng ngài đã ra ân cho.

Trong số đó có ông Hoàng-phạm-Trần tự Nhượng-Tống.

27 chiếc máy bay đi kinh-lý Đông-dương

Hôm 26/4, 21 chiếc máy-bay của nhà binh Hanoi và Chùa Thông đã bay đi Saigon, nghỉ tại trường bay Tân-sơn-nhật, rồi cùng 6 chiếc máy bay ở đây — cộng 27 chiếc, qua Cao-mên, Lào, Trung-Kỳ ra Hanoi.

Phòng đổi bạc

Quan Thống-Sứ đã thông-tin cho các quan Công-Sứ các tỉnh nên đặt tại tỉnh lỵ một phòng đổi bạc cho tổng-lý đi nộp thuế, để phải thiệt hại quá vì số tiền các. Những người làm nghề đổi bạc xưa nay chỉ được lấy các ba phần rưỡi là cùng.

TIN PHÁP

Đức đến chụp pháo-đài của Pháp

Paris — Báo Echo vừa đăng tin có hai chiếc "ro moóc" của Đức cầm cờ hiệu "chữ thập ngoặc" cứ chạy theo dọc bờ sông thuộc phía nước Pháp, có dựng nhiều pháo-đài. Trên một chiếc, hai người dùng máy quay phim chiếu bóng mà chụp những pháo-đài của Pháp. Xong công việc, họ trở về bờ sông thuộc Đức, rồi lên ô-tô chạy mất.

TIN TRUNG-HOA

Máy bay của Nhật ném bom chết một người Mỹ

Bắc-bình 21/4. — Sau khi máy bay Nhật đến ném bom ở huyện Mật-xân, lục khắp tử-thi những người bị hại thì trong đó có một viên giáo-sư Mỹ. Viên lính-sự Mỹ được tin, đã nhất định mở cuộc giao-thiệp rất nghiêm-trọng với Nhật về việc này.

Tên bản và lưới chụp máy bay mới phát minh

Hán-khâu — Trước đây ở Sơn-đông có người phát-minh được một thứ tên bản rơi máy bay. Vừa rồi ở Hán-khâu lại có người

phát-minh được một thứ lưới gọi "lưới hàng không". Lưới này thả bay lên, tàu bay đụng phải là rơi xuống.

Đường xe lửa Trung-Đông càng ngày càng rắc-rối

Vấn-đề đường xe lửa Trung-Đông ngày một găng. Nga kéo quâu sang đóng các miền gần Mãn-châu-Lý tới hai nghìn người, lương thực đủ, khí-giói nhiều, hàng ngày quân lính ra thao diễn như có ý chỉ đợi thời khai chiến.

Quân Nhật đánh bằng đạn khói

Nhiệt-hà 24/4 — Vừa rồi quân Nhật kéo tới hơn hai chục cỗ súng máy đến đánh mặt Nam-thiên-Môn ngoài Vạn-lý trường-thành. Họ bắn bằng đạn khói tới hai trăm phát rồi kéo sang đánh Cổ-bắc-khẩu.

Nga bằng lòng không tuyên truyền cộng-sản ở Tàu

Bắc-bình 25/4. — Vì việc Trung Nga khôi-phục lại sự giao-thiệp và ký-kết điều ước thông-thương, nghe nói Nga đã ưng không cho tuyên-truyền cộng-sản ở Tàu và biên giới Nga.

Trịnh-dực-Tú thụt két

Trịnh-dực-Tú, một nhà nữ bác-sĩ Trung-hoa, đã từng xung chức Chánh-án Tòa-án Thượng-hải, từng làm luật-sư, gấu đây Trịnh đến Đalat nghỉ mát thì lại kể tin chánh-phủ Nam-kinh truy nã Trịnh. Té ra Trịnh đi trốn chứ không phải đi nghỉ mát, vì Trịnh đã bỏ túi 22.500 dollars tiền công trong khi xung chức Chánh-án ở Thượng-hải.

Tổng-tử-Văn may cái áo 10 vạn đồng

Tổng-tử-Văn vừa may một cái áo lông tính hết 10 vạn đồng. Tổng phải đón một tay thợ may có tiếng là khéo nhất trong nước cho ở riêng một cái lầu, phụng dưỡng rất trọng thể, rộng-rãi trong một năm tròn mới may xong cái áo. Áo này rất quý, rất đẹp, vì dệt bằng hơn năm mươi ứ lông súc-vật.

Quân Nhật đem toàn lực đánh Hải-phong-khẩu

Bắc-bình. — Quân Nhật thừa thế vừa chiếm được Lãnh-khẩu, liền đem hết quân tinh-nhuệ các cửa ải đánh đến vào hữu Hải-phong-khẩu, tổng số tới 13.000 người — hơn 30 chiếc máy bay, ném bom lớn, xác chết ngổn-ngang.

Tuy thế Tổng-triết-Nguyên cũng phải liều chết kháng cự vì ải này là ải to hơn và quan trọng hơn các ải Trường-thành, nếu mất sẽ nguy đến Bắc-bình và Thiên-tân.

Tình-thế quân Tàu rất nguy

Peiping 25/4. — Quân Nhật đã chiếm mất Man-tiên-Men và tiến về Shih-Hsia. Đoàn quân của Tướng-giới-Thạch hiện đang lui về Bắc-bình. Dân Bắc lo rằng mặt trận này vỡ thì quân Tướng cũng phải vỡ theo.

Người Anh hô-hào nên ngăn-trở chiến-tranh mặt Hoa-bắc

Thượng-hải. — Một người Anh ở Thượng-hải vừa viết báo hô-hào ba nước Anh, Pháp, Mỹ nên hiệp lực ngăn-trở cho việc chiến-tranh mặt Hoa-bắc khỏi lan to ra, và nói nếu liệt-cường không muốn thiệt hại lớn thì nên dùng cái thái-độ cương-quyết mà đối-phó với Nhật.

TIN XIÊM

Một chiếc hàng-hải học-đường Xiêm

Saigon 24/4. — Chiếc hàng-hải học-đường (bateau école) của Xiêm tên là Chow-Prava đã đến Saigon. Chắc chiếc tàu này sẽ qua Bắc và đi khắp hoàn-cầu.

TIN NGA

Nhà in và rạp chớp bóng trên máy bay

Mới rời Chính-phủ Nga Xô-viết có mở một cuộc lạc-quyên khắp trong nước, lấy tiền đóng một chiếc máy bay thực lớn, thực tốt và thực lạ, đặt tên là Maxime Gorki. Cuộc lạc-quyên kết-quả được mỹ-...-ân, đã thu được hai ứ vạn ừên Nga (2 milliards roubles). Trên máy bay này sẽ có một cái nhà in và một phòng chớp bóng.

Nga mua tàu chiến của Ý

Moscou. — Nga đương điều-định mua 6 chiếc để mua của Ý một chiếc (tàu chiến 3.730 tấn, 4 chiếc tuần-dương-hải và 2 chiếc phóng-ngư-lôi). Trong khi chờ đợi, vẫn bàn về việc gắm binh-hệ của Ý.

Một tờ báo mới trong Nam

Báo «Saigon» đến 3 Mai này sẽ xuất-bản thế vào tờ báo Sài-thành. Ông Nguyễn-đức-Nhuận dit Bút-Trà làm Chủ-nhiệm, ông Nguyễn-văn-Ngưu quản-lý. Tòa soạn và tòa trị-sự 39 đường Colonel Grimaud Saigon. Xin giới-thiệu cùng độc-giả Phong-Hóa.

Sách mới

Bản báo mới nhận được quyền «Tân điều cầm» của nhà Bát-Giác tặng. Vây xin giới-thiệu cùng anh em chuộng âm-nhạc.

Ngày 6 Mai

Lâu nay ta vẫn thường thấy đồn có PHÙNG-HÁ ở gánh hát TRẦN-ĐẤT là một kỹ-nữ thanh, sắc lưỡng toàn. Thựe hay hư! ta hãy chờ ngày 6 Mai này, là ngày mà gánh TRẦN-ĐẤT diễn buổi đầu tại rạp VĂN-MINH HÝ-VIÊN phố hàng Bạc Hanoi.

Đó là một dịp mà bà con Hà-thành có thể biết được tài cao thấp của các tài-tử trừ danh của các gánh Cải-lương Nam-kỳ đã từng ghé qua đất Bắc.

Hội Ái-Hữu Hỏa-Xa họp Đại-hội-đồng

Ngày chủ-nhật 23 Avril 1933, Hội Ái-Hữu Hỏa-Xa họp Đại-hội-đồng tại Hội-quán Hợp-Thiện. Khi bầu ban Trị-sự năm 1933 thì những ông sau này trúng cử:

- | | |
|--------------------|------------------|
| DOÃN-VĂN-TINH, | Chánh Hội-trưởng |
| ĐỖ-ĐÌNH-QUẾ, | Phó Hội-trưởng |
| NGUYỄN-THÂN, | — |
| PHẠM-VĂN-THỎA, | Tổng Thư-ký |
| PHÙNG-ĐẮC-CHUNG, | Phó Thư-ký |
| ĐINH-QUÝ, | — |
| NGUYỄN-VĂN-ĐẶNG, | Chánh Thủ-quý |
| TRẦN-VĂN-ĐẶNG, | Phó Thủ-quý |
| LÀ-PHẠM-QUANG, | — |
| NGUYỄN-VĂN-THƯỜNG, | Kiểm-soát |
| NGUYỄN-VĂN-LẠC, | — |
| HOÀNG-XUÂN-ĐIỀU, | Văn-an |
| ĐOÀN-VĂN-CHUYÊN, | — |
| NGUYỄN-HUY-TRUẬN, | Nghị-viên |
| ĐỖ-QUANG-HỮU, | — |
| NGUYỄN-HUY-THI, | — |
| NGUYỄN-VĂN-ROANH, | — |



Tết năm nay các ngài dùng giấy gì?

Giấy Kim-Thời

Marque, dessin et modèle déposés. Kiểu rất đẹp, mũ láng Hoa-kỳ rất tốt, để cao-xu đen, đục ở bên Pháp, đi bên gấp bốn lần để da hay để crepe, không chọt và toẹt ra như để crepe, trông đẹp và nhẹ như để da, đi mưa không thấm nước. Giá rất hạ.

Bán buôn và bán lẻ: **VĂN-TOÀN** 95, Phố Hàng Đào, 95 HANOI

Nhà giồng răng

TRẦN-QUANG-MINH

Số 199, Hàng Bông-lờ — HANOI

Là một nhà chuyên riêng về một nghề giồng răng đã từng được rất nhiều quý-khách Tây Nam gửi giấy ngợi khen, dù công việc về hai hàm răng mà cho là khó khăn đến thế nào cũng cam đoan làm được vừa lòng đẹp ý khách một cách rất dễ.

COMPAGNIE COLO

Con số 100

Xin bà con đừng quên :

rằng nhà CỤ-CHUNG chuyên dệt các Maillot Pull'over có tiếng xưa nay ở phố Citadelle vì nhận được kiểu máy dệt to nhất của người Pháp chế-tạo rất tinh-sảo nên đã dọn ra số 100, phố hàng Bông (Hanoi).

Từ nay hẳn bà con được vừa ý và không lo gì hàng-hóa người mình còn kém hàng ngoại quốc hề nào.

Bà con, xin hãy bảo-tồn lấy công-nghệ nước nhà.

CỤ-CHUNG

100, Rue du Coton. — Hanoi

Phàm người Việt-Nam

ai muốn cũng được

- 1 — Giải võ Tàu (môn Thiểu-Lâm).
- 2 — Làm một ông lang trừ-danh.
- 3 — Trở nên nhà công-nghệ Đại-tư-bản.
- 4 — Pháp-thuật cao-cường như Tiên.
- 5 — Biết được vận-mệnh hay dở.
- 6 — Thông-hiểu lịch-sử nước nhà.
- 7 — Làm một nhà trừ-danh về các môn Mỹ-thuật như : Danh-họa, Danh-cầm, Danh-sĩ và cao cờ...
- 8 — Nhà Kế-toán thật giỏi.
- 9 — Hiểu thấu máy Huyền-vi của con Tạo.
- 10 — Sống lâu mãi mãi v. v. ...

Thời chỉ nên mua đủ các sách có giá-trị của « Nhật-Nam Thư-Quán Được-Phòng 104, phố hàng Gai Hanoi » đã xuất-bản như Thế-thao Tàu 4 cuốn 1\$36. Y-Học Tùng-Thư 5 cuốn giá 2\$50. Công-Nghệ Tùng-Thư (40 nghề ít vốn) 2\$00. Thời-Miên 5 cuốn 2\$00. Số Tử-vi 1\$00. Các Lịch-sử Tiểu-thuyết. Sách dạy đàn Huế và Cải-lương 0\$50. Sách dạy đánh cờ 0\$60. Sách dạy làm Văn-thơ 1\$20. Sách dạy vẽ 1\$20. Sách dạy làm sổ-sách (Thương-mại Kế-toán) 1\$50. Thiên-văn-học 0\$50. Địa-lý-học 0\$50. Trường-sinh-thuật 0\$50 v. v. ... Như vậy là làm được cả, vì nhiều người đã công nhận.

NHỮNG HẠT DẬU DỌN

Một đám tang đi hàng ngày

Đảo Đông-Pháp ra ngày 24 và 25 Avril 1933, trong bài tường thuật đám tang cụ Phan-văn-Trường có câu :

« Đám tang mỗi ngày một đông... »

Độc-giá hẳn tưởng đám tang ấy đi rông-rã đến mấy ngày.

Nấp ở xó nào ?

Cũng trong số báo ấy, trong bài thời-sự « Hồn gửi cây đa » có câu :

« Đêm ấy... có kẻ chợt tỉnh giấc xuân, sờ không thấy mẹ đầu mới nhóm dây đi tìm khắp nhà. Có lo đến nỗi trái tim đánh nảy cả vương vãi che ngực. »

Không biết lúc đó, phóng-viên báo Đông-Pháp nấp ở xó xỉnh nào mà sáng mắt trông tình thế ?

Bó được văn-minh là công-quả của ai ?

K.H.T.C. ngày 1^{er} Mars 1933 trong bài « Đài kỷ-niệm » của Trác-Nghi viết : « Bó được văn-minh mà được sáng rực như ngày nay, thật không phải công-quả của một người hay của cả nhân-quần ». »

Không phải của một người, là của nhân-quần, không phải của nhân-quần thì của một người. Không phải của một người mà lại không phải của nhân-quần, thế thì còn ai biết của khi nào nữa !

Sạch-sẽ khuynh-diệt được gì ?

Cũng số báo ấy, trong bài « Trận bài trừ nạn trẻ con hữu sinh vô dưỡng » có câu : « Sạch-sẽ, vệ-sinh, hai chữ đó bao giờ cũng nên nhắc đến để mà khuynh-diệt được một kẻ thù chung cho kẻ sang người hèn... ấy chính là tật bẩn-thỉu ». »

Tướng (sạch-sẽ) khuynh-diệt được gì, hóa ra khuynh-diệt được « bẩn-thỉu ! »

Không đọc K.H.T.C. thì còn ai biết được những điều bi-hiềm ấy !

AI nói đúng ?

Cũng bài ấy lại có câu : « Vệ-sinh với sạch-sẽ là chị ruột của sức khỏe ». »

Đôi bạn : « Vệ-sinh với sạch-sẽ là mẹ ruột của sức khỏe ». »

Anh cãi đi !

Con cái nhà ai ?

Cũng bài ấy lại có câu : « ... đưa thi chơi ở vũng nước, đóng bùn, hay ra chỗ rác bẩn, ống máng các nhà mà thả thuyền cho chạy ». »

Không biết con cái nhà nào mà chơi oái-oăm thế ?

Ra chỗ đóng rác mà thả thuyền chưa đủ, lại leo cả lên mái hiên mà thả thuyền vào ống máng !

Trong cái chết

Trích ở Thực-Nghiệp dân-báo số 29 trong bài xã-thuyết « Đòi viết báo » :

Trong cái chết của cụ Phan-văn-Trường nước Việt-nam mất một luật-sư hùng-biến. »

Cụ Phan-văn-Trường chết, nước Việt-Nam mất một luật-sư hùng-biến. Viết tắt thế, ông Phan-trần-Trúc cho là tâm-thương quá chăng ?

Nước trong thân gái

Trong một bài thơ của ông Thạch-Thượng đăng trong báo Minh-Nông số 1, có mấy câu sau này tả người con gái tát nước.

« Lén lén, xuống xuống dịp khuôn,
Đồng cao nước lách lúa non chảy chân.
Móng-mệnh nước chảy lan-man,
Nước trong thân gái những dan-diu tình !
Cánh đồng màn gấm phở xanh,
Nghìn thu vẫn chiếc dây tình lẳng lơ. »
(nguyên-văn)

Nếu bảo ông Thạch-Thượng là tin-đồ có Xuân-Hương thì lời thơ còn non hơn thầy nhiều lắm.

Nếu không định mà lời tự-nhiên thơ, thì thực là ông Thạch-Thượng có thiên-tài (hay thiên-tục).

Nhưng đầu sao nói « nước trong thân gái những dan-diu tình » thì có nhiều nghĩa quá, nhất là chữ trong đặt đây thì thực không còn biết nó là hình-dung-từ (adjectif) hay là tiền-tri từ (preposition), vì không thấy có dấu phẩy ở sau chữ ấy.

Còn như viết chiếc dây tình lẳng lơ, thì giá đáng vào nghĩa chiếc giày giải rút có lẽ đúng hơn là dùng vào nghĩa chữ dây gấu.

NHẤT ĐẠO CẠO

Một ý hay

(Tranh của Holh)



Me. — Hoài của, chết mất con gà ba chân, bây giờ mua đâu được con khác.

Con nuôi. — Thưa Me, hay là Me mời Lê-công-Đặc về mà nuôi thay vào, cũng khỏi người đến xem Me ạ !

Voi-trắng kén vợ lẽ tân-thời nhưng phải có bệnh hôi-nách để làm quảng-cáo cho thuốc.

Hôi-Nách giá một lọ 0\$20, của hiệu.

PHÚ-ĐỨC ĐƯỢC-PHÒNG

205 Phố Khách, Nam-Định

Cần người làm Đại-lý các nơi. Bản hiệu bán đủ các thứ thuốc nam, thuốc bắc, thuốc sông, thuốc bào-chế, xừng hươu, quy-bản, các thứ sâm Hoa-kỳ, dương-sâm cao Ban-long, cao Quy-bản rất tốt.

CÁC NGÀI DÙNG MŨ VÀ KHĂN, XIN ĐẾN XEM Ở HIỆU

TÂN-LONG-THỊNH

Nº 29, Phố hàng Nón -- Hanoi

Có làm đủ các kiểu mũ và khăn, dáng tân-thời rất đẹp, rất kỹ mà giá hạ hơn hết mọi nơi.

Có bán đủ các đồ dùng làm mũ và khăn như : liềg, cốt mũ, vải lọc, vải sơn mờ, giấy bấc, ván, ván.

Bán buôn tính giá đặc-biệt

Có nhận "Commande" của các tỉnh

Trung Bắc-kỳ

NHÀ THÍ-NGHIỆM

BỆNH LẬU GIANG

Đã phát minh những thứ thuốc chữa về bệnh ấy

Hiệu thuốc Lê-huy-Phách làm thuốc đã lâu năm đặt phòng riêng để thí-nghiệm bệnh Lậu và Giang-mai. Hồi năm 1931 đã phát minh những thứ thuốc này để chữa về bệnh ấy. Lậu mớ, phải (état aigu) bất cứ mủ máu, buốt, tức, chỉ dùng từ 4 đến 6 là khỏi hẳn, mỗi ve giá Op40 Lậu lâu năm (état chronique) thường sinh nước tiểu vàng đỏ, hay đục cũng là vẩn-vẩn lúc đi tiểu thấy nóng, tức chỉ mỗi-một, yếu đuối và còn sinh nhiều chứng khó chịu khác nữa. Như thế chỉ dùng 2 ve liệt trùng giá mỗi ve Op60 và 1 hộp to bở ngũ-tạng trừ làm 2p. hộp nhỏ 1p. là khỏi hẳn. Thứ thuốc này ai dùng không khỏi sẽ giả lại tiền. Còn bệnh giang-mai thì bất cứ nặng đến đâu, uống thuốc của bản-hiệu cũng chóng khỏi hơn là bệnh lậu, ai ai đều biết. Muốn hỏi điều gì đính theo timbre Op05 giá lời ngay O' xa mua thuốc gửi thư về sẽ gửi theo cách lĩnh-hóa giao-ngân (C.R.) thư và mandat xin đề :

M. Lê-huy-Phách

12 Route Sinh-từ Hanoi Tonkin

MẤY LỜI MINH TẠ

Chúng tôi có thằng cháu bị đau nặng, mang ra điều-trị tại nhà thương Bảo-Hộ Hanoi, chẳng may cháu mất.

Trong khi bối rối, chúng tôi không biết lo liệu làm sao để tiện việc mang cháu về chôn cất tại quê nhà. May thay ! chúng tôi gặp được ông Louis Chức, 22, Rue de Takou, đảm nhận mọi việc xin phép và mua bán các vật liệu, công việc xong xuôi một cách rất chu đáo.

Sau chúng tôi đến trả tiền ông, thì ông tính một giá rất hạ, khiến cho chúng tôi cảm kích vô cùng.

Cái thâm ân của ông, chúng tôi không biết lấy gì đáp lại, vậy có vài lời trước là để tạ ông, sau là để giới thiệu cùng đồng bào một nhà lo liệu các việc tang-ma một cách chu đáo mà ai nấy cùng có thể tin cậy được.

NGUYỄN-DUY-TU

Infirmier Chef
de l'Assistance médicale.



Giảm giá

Vì kinh-tế khủng-hoảng, vì quan-lại bị giảm lương, nên các nhà buôn đều phải giảm giá. Về sách Hàn-Việt tư-diễn (đã ra trọn bộ hai quyển), chúng tôi định bắt đầu từ nay giảm giá như sau này :

Hạng thường 6p00 một bộ

Hạng đóng bì vải 7p00 một bộ

Mua buôn trừ hoa-hồng 20 phần 100.

Xin điều kiện bán buôn

Quan-hải thư-diễn 27, Rue Gia Long, Huế



Chữa bệnh, phòng bệnh bằng thứ dầu nước là KHUYNH-DIỆP hay thứ dầu đặc là HỘI-THIÊN, xức tóc bằng dầu thơm BA-CỘ, hiện nay phần đông người đều quen dùng như vậy cả.

Phần đông người đều quen như vậy mà hiệu VIÊN-ĐỆ lại đã giữ được không biết bao là giải thưởng lớn trong các cuộc Đấu-Xảo về Khoa-Học và Kỹ-Nghệ tại xứ ta và ở bên Pháp, thời không có quảng-cáo, ai cũng rõ ba điều :

- 1° Dầu Khuynh-Diệp là thứ dầu nước hay ;
- 2° Dầu Hội-Thiên là thứ dầu đặc tốt nhất ;
- 3° Dầu Ba-Cộ là thứ dầu thơm xức tóc quý hơn liết.

Đó lại là mấy món hàng bán-rất chạy mà có nhiều lời. Nhà buôn nên chú-ý.

Gửi thơ đề cho :

VIÊN-ĐỆ

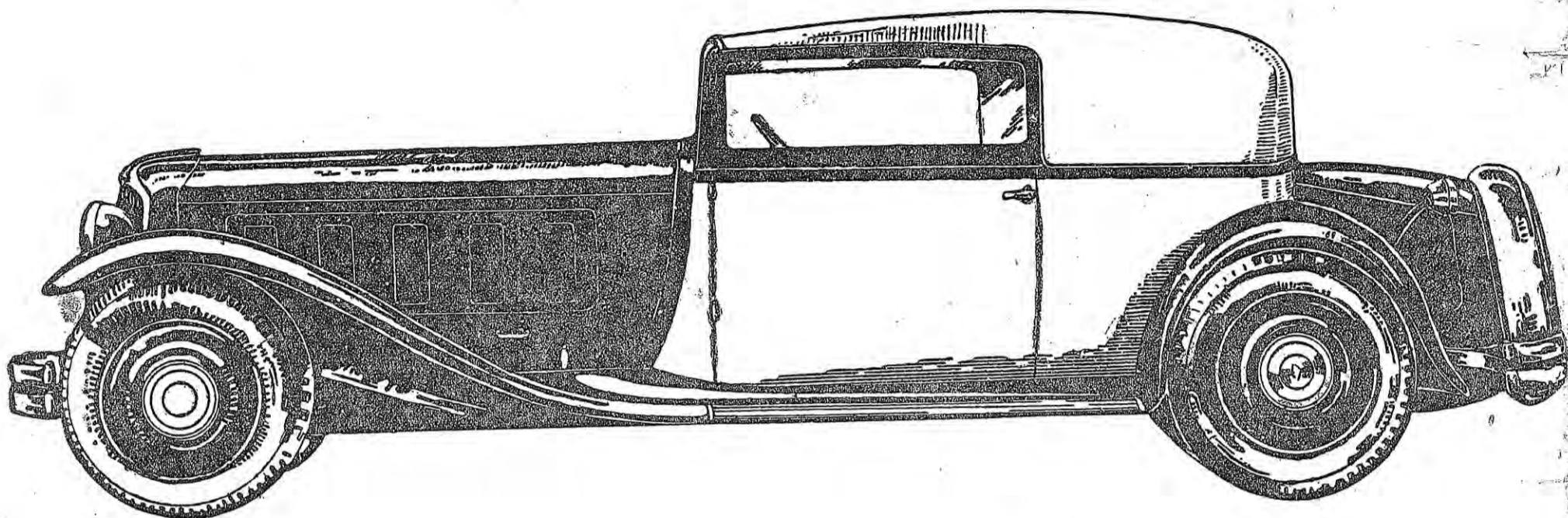
Sở nấu dầu, chế nước hoa, dầu thơm HUẾ

Giấy nói : 87. Giấy thép tất: VIENDE HU :

MUỐN CÓ ẢNH CHỤP LỖI MỸ THUẬT NÊN LẠI HƯƠNG - KỶ

CHÍNH THỰC XE CỦA PHÁP

MÀ CÁC NGÀI HOAN-NGHÊNH HƠN CẢ



Xe Nerva Sport

● **hiệu RENAULT** ●

8 máy một hàng

S T A I

HANOI-HAIPHONG

ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN